NĂM THỨ MƯỜI SÁU — SỐ THỨ 3301
MỖI SỐ: 0$04
NGÀY THỨ NĂM 22 MARS 1928

Trung Bắc Tân Văn

中北新聞

MỖI NGÀY RA MỘT SỐ

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N° 8249

GIÁ MUA BÁO	1 năm	6 tháng	3 tháng	1 tháng
Bắc-kỳ, Trung-kỳ, Ai-lao	8$00	4$00	2$00	1$00
Nam-kỳ, Pháp-quốc và các Thuộc-địa Pháp	9.00	4.50	2.25	
Ngoại-quốc	14.00	7.00	3.50	
Các làng và các công-sở	10.00	5.00	2.50	

Hạn mua báo cứ kể từ ngày 1er hoặc ngày 16 mỗi tháng.
Các ngài mua báo xin gửi trả chữ tiền trước

Toutes les lettres destinées à la rédaction
doivent être adressées au directeur
68, Rue Jules Ferry, Hanoi

Fondateur: F. H. SCHNEIDER
Directeur: NGUYỄN-VĂN-VĨNH
Rédacteur en chef: PHẠM-HUY-LỤC
Administrateur gérant: NGUYỄN-V-LUẬN

Adresse télégraphique:
TRUNGBẮCTÂNVĂN HANOI
TÉLÉPHONE N° 150

PUBLICITÉ
Tarifs spéciaux suivant catégories d'entreprises ou de produits.
Prix moyens, dernière page:

Une seule insertion.	0$30 le c/m
Contrat annuel	
Par centimètre et par insertion.	0$18 le c/m
Annonces judiciaires et légales.	1$50 le c/m
Petites annonces classées.	0$10 la ligne

Những tục hủ-lậu ở chốn thôn-quê ta

Tục ngữ ta có câu: « Sống ở làng, sang ở nước »; lại có câu: « Một bát cơm làng bằng một sàng cơm bếp ». Hai câu ấy thật là tả hết cái tâm-lý của người *Nam ta ở trong làng xóm*. Làng xóm là nơi ông cha mấy đời sinh trưởng ở đó, họ hàng xa gần xum họp ở đó, là nơi yên táng phần mộ của tổ tiên, là nơi chôn rau cắt rốn của mình, ai lại chẳng quyến luyến, chẳng thương yêu, biệt lâu thì có lòng nhớ, đi lâu thì muốn giở về, đó là cái tình thường của người ta, nước nào cũng thế, đời nào cũng thế. Những người mình vì lấy chốn hương-quan làm quan-hệ quá, bao nhiêu điều tử sinh vinh-nhục của người ta, hình như chú trọng ở trong làng cả, rồi sinh ra tư-tưởng đê hèn, phong-tục bỉ-ổi, làm giảm mất chí khí của người, mà lại thêm mối tranh dành ở nơi hương đảng nữa.

Người ta sinh ở trên đời, chí khí phải cho rộng rãi, hoặc đi kiếm công lập nghiệp, hoặc đi tìm kế mưu sinh, dẫu sinh trưởng ở chốn hương quan, mà không thể luẩn quẩn mãi ở chốn hương quan. Người xưa có câu: « Con giai để ý ở ngoài bốn phương », câu ấy phàm làm giai đều phải biết. Phương chi bây giờ gặp lúc bốn bể một nhà, năm châu liền đất, đường vãng lai rất là tiện lợi, cách làm ăn rất là mở mang, người Âu Mỹ kéo nhau lũ lượt, đi cùng giời nam bể bắc, hoặc tìm đất cát, hoặc mưu sinh nhai, xa xôi mấy cũng không nề, nguy hiểm mấy cũng không sợ, cho nên lắm người làm được công to việc lớn, kiếm được tiền triệu bạc muôn, tuy rằng bởi có học-thức cao rộng, tài lược siêu quần, nhưng cũng nhờ cái chí khí rộng rãi, không trói buộc vào chốn hương quan. Người mình thì tư-tưởng lại khác hẳn thế, cũng lắm người có khí mạo hiểm, có tài linh lợi, đủ tư cách đi làm giàu làm có ở phương xa, mà cái lòng quyến luyến hương quan vẫn chưa bỏ dứt, hễ làm ăn hơi khá, đã có ý muốn thu xếp để về nơi đất tổ quê cha, dẫu biết rằng mối lợi còn có thể khoáng trương, sinh kế còn khá mong phát đạt, cũng đành hi sinh đi hết, để mua lấy sự vẻ vang ở chốn hương-quan, vì trong óc đã in sâu một câu rằng: « Giàu sang không giở về làng, như mặc áo gấm đi đêm, nào ai trông thấy », Thế chẳng phải vì tư-tưởng trói buộc vào chốn hương quan quá mà chí khí giảm đi mất nhiều ư?

Lại còn lắm người vì lấy chốn hương-quan làm nơi vinh nhục suốt đời mình, chiếu trung-đình là nơi đài múa của mình, ngôi hương ẩm là nơi huân tước của mình, ganh nhau từ lời ăn tiếng nói, tranh nhau từ nơi đứng chỗ ngồi, tức nhau vì một câu chuyện, tị nhau vì một miếng phần, trước còn khích-bác, sau sinh hiềm thù, rồi đem nhau đến tụng-đình, không kể gì tiền bạc, không tiếc gì thì giờ, miễn là giữ được quyền ăn nói ở chốn trung đình, ngôi ăn uống ở chốn hương-ẩm, thế là vẻ vang sung sướng, thỏa cái chí nguyện bình sinh rồi.

Người mình không những là vì tranh ngôi thứ ở chốn hương thôn mà sinh ra hiềm thù kiện cáo, lại còn vì thế mà sinh ra bôn cạnh mối cầu. Thường thấy lắm người làm ăn khá, tiền của nhiều, thì bách kế thiên-phương, cầu cái danh là ông nọ bà kia, để thỏa cái chí ăn trên ngồi trốc, cách lập danh đã không chính đáng, mà chỉ bôn cạnh lại thật là đáng bỉ đáng khinh, đó cũng chỉ vì muốn mua lấy cái vẻ vang ở chốn hương-quan, mà sinh ra lắm chuyện nực cười như thế, chớ có nghĩ đâu rằng người ta ở đời, vinh hay nhục, hơn hay thua, danh giá hay là không danh giá, là cốt đối với trong xã-hội, chớ có phải chỉ khư khư ở trong chốn hương-quan, vênh váo với bọn dung phu thôn phụ đâu.

Than ôi! Người ta trí-thức bó buộc vào việc nhỏ, thì việc lớn nghĩ không đến; kiến văn ngắn trở về điều gần, thì điều xa thấy không rõ. Nếu chỉ loanh quanh ở chốn hương quan, thì con mắt có rảnh đâu mà nhìn ra thế-giới, mà thấy được những việc tranh danh to cầu lợi lớn của người Âu Mỹ đời nay. Người ta thì đua nhau thám hiểm sưu kỳ, để thu lấy lợi quyền cho nước, mình thì chỉ lo tranh nhau mâm xôi miếng thịt ở chốn trung đình; người ta thì đua nhau nghiên-cứu khoa học, để mở trí cho nhân-quần, mà lập danh cho tổ quốc, mình thì chỉ lo kiện cáo, lo môi-cầu, để cướp nhau cái ngôi thứ ở nơi hương-ẩm. Thế mà mong có người kiến-thức cao xa, chí khí hăng hái, lo làm những công việc xuất sắc, để tranh khôn thi khéo với thiên-hạ, mà mưu cuộc lợi ích chung cho nước nhà, há chẳng khó lắm ư! Ưu thắng liệt bại là lẽ thường xưa nay, nếu người mình không bỏ được cái căn tính hủ lậu, cái tư-tưởng hẹp-hòi ấy đi, thì không những là ở chốn hương quan hay sinh ra nhiều chuyện lôi thôi, hư hại đến nền phong-hóa, mà dân còn mong gì được giàu, nước còn mong gì được mạnh, tài gì cho thoát khỏi cái công lệ đào thải ở trong trường thiên-diễn này.

Hiện nay ở xứ Bắc-kỳ ta, hương-tục cải-lương cũng đã nhiều, thói cũ lưu truyền cũng đã tùy thời sửa đổi, mà xét ra cho kỹ, thì người mình vẫn chưa thoát khỏi khuôn sáo cũ, tâm trí vẫn còn trì trục về sự vinh nhục ở chốn thôn quê, những điều đáng khinh đáng ghét đã kể ở trên kia, vẫn chưa bỏ hẳn đi được.

H. T. B.

Vô-tuyến-điện

Ngày 19 Mars 1928

Nước Pháp

Cuộc hội nghị về việc đất Tanger

Các báo bình phẩm cuộc hội-nghị về việc Tanger nay mai, có nói chắc là nước Anh, và nước Ý có phản đối nhiều điều trong bản giao-ước của Pháp và Tây-ban-nha.

Báo *Journal* có nói rằng cuộc hội nghị này sẽ bàn được đến nhiều vấn đề quan hệ cho nước Pháp, và nước Ý, và đó sẽ là bắt đầu một thời kỳ hòa hiếu ở miền Địa-trung-hải vậy.

Các đảng với việc bầu cử

M. Renaudel diễn thuyết tại cuộc hội-nghị của nội liên hiệp xã hội ở Pyrénées Orientales, có nói cái mục đích của đảng xã hội là chiếm lấy quyền chính, và đảng ấy phản đối cuộc liên hiệp quốc-dân, là một cái khí giới để phá đảng xã-hội.

M. Painlevé diễn thuyết với các nhà dự báo ở quận Ain lại khen ngợi cuộc liên hiệp quốc-dân, và ông có nói muốn tu phục, thì không gì hại rằng đương đi ở giữa đường lại đổi đường để đi đường khác.

Nước Lỗ-mã-ni

Việc chính trị

Các ông hội viên của đảng nông-dân ở các tỉnh, và ở kinh-đô, họp cuộc đại hội nghị, yêu cầu tòa nội các từ chức, và M. Manin là lĩnh-tụ của bản đảng lên cầm quyền-chính. Các đại-biểu sẽ đệ trình hội đồng nhiếp-chính một khoản thỉnh cầu về việc ấy.

Nước Đức

Việc giao thiệp với Afganistan

Quan Giám quốc nước Phổ, là M. Braun công-bố rằng tin nói ông nhận chức công tước Afganistan là tin đồn sai.

Việc hàng hải

Trong bản tờ trình hàng năm, công-ty hàng hải của Đức tên là *Norddeutscher Lloyd* có nói các viên chủ trương công-ty ấy rất lưu tâm về mọi khoản ấn định ở Genève về cách tổ chức sự lao-động. Nếu các khoản ấy thi hành với các xứ, thì có thể thiệt hại cho nước Đức trong việc cạnh-tranh. Đường tàu chạy đi Viễn-đông bị tổn hại về việc chiến-tranh ở Trung-hoa. Việc buôn bán với Đông Ấn-độ, lúc tàu đi thì khó, lúc tàu về thì xoàng thôi. Việc buôn bán với Úc-đại-lợi-á cũng không khá hơn, vì hàng hóa Đức phải chịu quan thuế nặng quá.

A. R. I. P.

Việc Trung-hoa

Ngày 20 mars 1928

Viên chánh-cục bảo an Bắc-kinh từ chức

Trầm-ức-Ga, chánh cục bảo an ở Bắc-kinh từ-chức, vì không có tiền giả lương các viên-chức đã bốn tháng nay không có lương, và vì không thu được thuế mới về người ngoại-quốc, và người Trung-hoa.

Việc nhà ngân-hàng Dalbank

Tuy rằng số hỏa xa Đông-thiết-lộ đã rút về 20 triệu để ký vào các nhà ngân hàng Trung-hoa, mà số tiền lời của nhà ngân hàng Dalbank trong năm 1927 được 804,000 dollars. Còn số tiền của người ngoại ký ở nhà ngân hàng ấy trong năm 1926 có 19 triệu, đến năm 1927 tăng lên 35 triệu. Nhà ngân-hàng đã dùng 100,000 dollars về tiền lời để trợ cấp cho ông quản-lý, và các viên chức; 475 000 dollars dùng để vào số tiền dự bị.

Quan lĩnh sự Trung-hoa ở Nhật

M. Du-ngọc-Kính, đại lý ngoại giao thứ nhất Nam chính-phủ Trung-hoa ở Nhật đã tới Đông-kinh, M Du-ngọc-Kính lấy vợ là người Nhật.

A. R I P.

HÀI ĐÀM

Quản Bão đời nay

Ông Hi-đình Nguyễn-văn-Tôi cho rằng thiên-hạ ai cũng là Bão-thúc thì hay Như thế chắc ông có cái tài to hơn Quản-trọng mới không cho ai là Bão-Thúc để làm bạn tri-kỷ, nhưng Bỉ-nhân này dám chắc thiên-hạ phần nhiều đều là Bão-thúc cả,

Như trong đám sóc-đĩa, tài-xỉu, chạc-xếch, bất-hạnh mà Quản-trọng thua, khi tan cuộc ra về, tự Quản trọng cũng kêu: « Canh hôm nay đen quá ». Chứ không chịu là dại. Cả làng cũng bảo: « Phải hôm nay ngài đen thực, chứ nước bạc ngài thì ai chả phải chịu ».

Bạc bài canh đỏ canh đen,
Nào ai có dại mang tiền vất đi.
Xin chớ cười hi...

Lý xộp

Lược khảo lịch-sử Trung-quốc

CV

Vua Thái tổ cất em là Triệu khuông-Nghĩa (tức là vua Thái-tôn) làm điện-tiền đô-ngu-hậu, Triệu-phổ làm khu-mật trực học-sĩ. lập nhà thái-miếu, truy tôn tổ khảo làm Hoàng-đế, và sai sứ đi khắp các châu huyện, phát thóc kho chẩn cấp cho dân nghèo.

Vua Thái-tổ tôn mẹ là Nam-quận phu nhân Đỗ thị làm Hoàng-thái-hậu, Đỗ-thị là người nghiêm chỉnh, việc tề gia rất giỏi, độ lượng rộng rãi, đãi người dưới rất có ân, về binh biến ở Trần-kiều, vua Thái-tổ sai người về nhà báo tin, Đỗ-thị cười mà nói: « Con ta vốn có chí lớn, bây giờ quả được thế, » đến lúc tôn làm Hoàng-thái-hậu, vua Thái-tổ lạy ở trên điện, quần thần đều chúc mừng, Đỗ-thị ngậm ngùi có vẻ không vui, quần thần đều nói: « Chúng tôi nghe rằng mẹ nhờ con mà vinh hiển, nay con làm Thiên-tử, Thái hậu làm sao lại không vui » Đỗ thị nói: « Ta nghe rằng làm vua rất khó, Thiên-tử đặt mình ở trên muôn dân, nếu ăn ở phải đạo, thì cái ngôi tôn quí này vẫn giữ được lâu; nếu ăn ở sai đường, thì muốn làm kẻ tầm thường dân cũng không thể được, vì thế cho nên ta lấy làm lo. » Vua Thái-tổ lạy hai lạy mà nói: « Xin ghi nhớ lời dậy quý báu ấy ».

Vua Thái-tổ cất quan tể tướng nhà Chu là bọn Phạm-chất, Vương-Phổ và Ngụy-nhân-Phổ đồng bình chương sự, và cho cống sĩ là bọn Dương-Lễ mười chín người cập đệ xuất thân, (Dương-Lệ là khai quốc trạng-nguyên nhà Tống)

Vua Thái-tổ sai sứ đến Trạch-lộ, gia chức cho quan Trạch-lộ tiết-độ sứ là Lý-quân, làm trung-thư-lịnh, khi sứ-giả đến Lộ-châu, Quân muốn chống cự, nhưng thuộc tân cố sức can, Quân nghe theo, bèn đặt tiệc thết đãi sứ giả, uống rượu được vài tuần, Quân sai lấy bức truyền thần của vua Thái-tổ và vua Thế-tôn nhà Chu treo ở trên chỗ ngồi rồi thụp lạy xuống đất và khóc lóc rất thảm thiết. con lớn Quân là Lý-thủ-Tiết khóc can, Quân cũng không nghe, vua Thái-tổ được tin, tay viết tờ chiếu để yên ủy Quân, và sai người bảo Quân rằng: « Ông không chịu nhường tôi một ít ư! » Quân lại quyết chí dậy binh, truyền tờ hịch kể tội vua Thái-tổ, rồi hội họp quân Bắc Hán kéo sang đánh nhà Tống, vua Thái-tổ được tin, sai Thạch-thủ-Tín, Vương-toàn-Mân và Mộ-dung Diên-chiêu chia đường đánh Quân.

Vua Thái-tổ tự đem đại quân tiếp ứng bọn Thạch-thủ-Tín. Đường núi eo hẹp, đá lớn ngổn ngang đầy đường, quân không đi được. Vua Thái-tổ vác một viên đá ở trên ngựa, tướng sĩ thấy thế. tranh nhau vác mỗi người một viên, ngay hôm ấy thành ra đường lớn. Vua Thái-tổ kéo họp quân với bọn Thạch-thủ-Tín, đánh tan quân Lý-Quân ở Trạch-châu. Quân nhảy vào đống lửa chết.

Vua Thái-tổ xuống chiếu cho các quan thị vệ duyệt các quân sĩ ở trong đội, kén những người khỏe mạnh xung vào cấm binh, lại xuống chiếu cho quan lại các châu, kén những binh lính trong hạt, đưa vào kinh-sư để bổ vào ngạch cấm binh. Lại sai kén những quân cường tráng, sai ra các châu, rèn tập quân sĩ, đợi đến tinh luyện thì đưa vào kinh sư: từ đó bao nhiêu quân tinh luyện cường tráng, đều thuộc về ngạch cấm binh. Vua Thái-tổ lại dùng mưu Triệu-phổ, rút cái tệ phiên trấn từ đời nhà Đường, sai cấm binh chia nhau đóng giữ ngoài biên; lại lập phép canh thú, khiến cho quân sĩ đi lại, thuộc đường xá, quen nhọc mệt. Vì thế tướng súy không được chuyên binh quyền, quân lính không đến nỗi lười biếng.

Triệu-phổ theo vua Thái-tổ đi đánh Trạch-châu, khi giở về, vua nói; « Triệu-Phổ công rất to, nên ở bực trên, bèn cất Phổ làm Khu mật Phó sứ, Vua Thái-tổ biết Phổ ở Từ-châu từ đời vua Thế-tôn nhà Chu. Khi ấy bắt được hơn một trăm đứa kẻ trộm, vua Thái-tổ muốn giết cả. Phổ xin tra hỏi đã rồi sau mới hành hình, tha được hơn tám mươi người, vua Thái-tổ càng khen phục. thường để Phổ ở bên mình, việc gì cũng bàn định với Phổ.

Quan Hoài-nam tiết-độ sứ là Lý-trùng-Tiến (cháu gọi vua Thái-tổ nhà Chu bằng cậu) là người có mưu lược, rất được lòng tướng sĩ. Vua Thái tổ lên ngôi, gia hàm cho Trùng-Tiến là Trung-thư-lệnh, dời sang đóng Thanh châu, Trùng tiến rất lấy làm ngờ sợ. Vua Thái-tổ lại sai sứ giả đem ban thư đồ khoán sắt để yên lòng Trùng-Tiến. Nhưng Trùng-tiến vẫn tự lấy mình là họ thân với nhà Chu, sợ vua Thái-tổ không dung, bèn bắt giam sứ giả, xây đắp thành lũy, sửa sang khí giới, sai người đi cầu viện với nước Nam đường. Vua Thái-tổ được tin, sai bọn Thạch-thủ-Tín đem quân đánh Trùng-Tiến, rồi tự đem đại quân tiếp-ứng, đánh vỡ quân Trùng-Tiến ở Quảng-lăng, Trùng-Tiến nhảy vào đống lửa chết. Vua Thái-tổ vào thành Quảng-lăng, sai tướng sĩ tập thủy chiến ở trên Nghênh-loan, Vua Nam đường cả sợ, sai sứ đến khao quân.

Quan Hàn-lâm học sĩ là Vương-Trước vì say rượu phải bãi chức, vua Thái-tổ bảo quan tể tướng rằng: « Hàn-lâm là chốn thâm nghiêm, phải cho những bực túc nho xung chức ấy » Phạm-Chất thưa: « Đậu-Nghi là người thanh-chính trọng hậu, đã ở Hàn-lâm thăng lên chức khác rồi » Vua Thái-tổ lập tức lại vời Nghi vào tòa Hàn-lâm. Một hôm Nghi vâng mệnh vào thảo chiếu, đi đến cửa cung, thấy vua Thái-tổ để xõa tóc, mặc áo ngắn và ngồi duỗi chân, Nghi đứng lại không đi nữa, Vua biết ý, lập tức đội mũ mặc áo rồi vời Nghi vào, Nghi nói: « Bệ hạ là vị vua dựng nghiệp, nên lấy lễ dậy thiên hạ, nếu không thế. tôi sợ rằng kẻ hào kiệt nghe tiếng mà ngã lòng ». Vua Thái-tổ đổi sắc mặt và xin lỗi, từ đó vua tiếp kiến thần hạ, bao giờ cũng đội mũ mặc áo.

(Còn nữa) Liên-mai

Tin Saigon

Việc bầu cử nghị-viên Nam-kỳ tại nghị-viện Pháp

Ra ứng-cử nghị viên Nam-kỳ có M. Outrey là nghị-viên mãn-hạn, về đảng *Union Nationale*; M. Gourdon nguyên học-chính giám đốc Đông-dương, về đảng *Forces républicaines et de coopération franco-annamite*; M. Ardin chủ nhà in, và chủ báo *Saigon Républicain* về đảng bênh vực quyền lợi Đông-dương; M. Cousellerie, luật sư về đảng *Républicain de gauche*,

Như vậy là một ghế nghị-viên mà bốn người ra tranh.

Tin Cao-mên

Việc bầu cử đại-biểu dân Pháp tại Thượng hội-đồng thuộc-địa

Chân đại-biểu dân Pháp ở Cao-mên tại Thượng hội-đồng thuộc-địa có ba người ra ứng cử là M. Outrey, đại-biểu mãn-hạn, M. Espiret luật-sư. Một người nữa là M. Meriani điền-chủ, vì ra ứng cử chậm quá không được chấp đơn, nhưng vẫn cứ tình nguyện.

VIỆC HANOI

Thời-tiết
7 giờ 21 độ
15 giờ 23 độ

Giá thóc gạo:

Gạo hạng nhất, một tạ		10$50
nhì,	—	9 70
ba,	—	8 70
Thóc hạng nhất	—	6 00
Bắp ngô	—	5 10

Giá bạc. — Kể từ ngày 21 Mars 1928 giá bạc ở kho Nhà-nước định là 18 f, 10.

Thời giá quốc trái:
Ngày 20 Mars 1928

3 %	hoàn dần		77 f, 40
3 ½ %	hoàn dần		90 f. 90
4 %	vĩnh viễn	1917	73 f. 85
4 %	»	1918	74 f. 20
6 %	»	1920	99 f. 47
5 %	hoàn dần	1926	105 f. 60
4 %		1925	107 f. 50
3 %	vĩnh-viễn		67 f. 45
5 %	1915-1916		88 f. 20

Cuộc tập trận ở miền sông Đuống. — Sáng hôm nay, các đạo binh ở Hanoi, Bắc-ninh và Đáp-cầu đã bắt đầu cuộc tập trận ở miền cầu sông Đuống, do nguyên-soái Mangeot quản-đốc.

Các quân lính chia ra làm hai cánh: một cánh bận áo đỏ giả làm quân thù do đường Haiphong, Kiến-an tiến lên, chực xông về Hanoi, Một cánh bên áo xanh, là quân ta, đón quân thù ở cầu sông Đuống mà đánh.

Đại-úy Maire quản đốc đạo binh áo đỏ, Đại úy Tapie quản đốc đạo binh xanh.

Quan Thống-sứ đi Hòa-bình. — Quan quyền Thống-sứ Graffeuil có lên Hòa-bình sáng thứ hai để cùng với quan Công-sứ tỉnh ấy bàn về việc cử người thay M. Đinh-công-Thịnh là tuần phủ tỉnh ấy mới mất. Cứ lệ ra thì chức thủ-hiến Annam tỉnh ấy về một người Mường trong họ Đinh, song họ Đinh hiện nay chưa có ai là các chức có thể làm quan lang được thì có lẽ chức tuần phủ giao cho quan án bây giờ lên quyền, còn chức án sát thì bổ một ông châu họ Đinh.

Quan quyền Khâm sứ Ai-lao. — Nay đã có nghị-định quan Giám-quốc cử M. Le Boulanger là quan cai-trị hạng nhất lĩnh chức quyền Khâm-sứ Ai-lao.

Cuộc ô-tô từ Saigon sang Pháp. — Ở Bangkok có điện sang rằng từ bữa hai nhà đi ô-tô sang Pháp là Crevelle và Laubinet qua Thakhek đến giờ không thấy tin tức gì nữa.

Tòa án binh. — Sáng hôm qua, tòa án binh đã họp để xét xử các việc sau này :

Việc người lính lê dương Kresk, đóng ở Đáp-cầu, can tội ăn cắp cái xe đạp của người đội đem bán ; chẳng may người bồi của viên đội ấy bắt được. Tòa xét ra Kresk lý lịch trước tốt lắm, nên phạt có một năm tù án treo thôi.

Việc người cai khố đỏ Vũ Lộc can tội tự nhiên bỏ đồn về nhà. Tòa phạt năm tháng tù.

Việc người lính lê dương Pievani can tội trong khi phải phạt, không chịu đi làm. Tòa phạt một năm tù.

Việc người lính khố đỏ Phạm-bá-Hợp, can tội ăn cắp đôi giầy của người cai. Tòa phạt hai năm tù.

LỜI CÁO-PHÓ

Chúng tôi lấy làm đau đớn mà kính cáo cùng các ông, các bà và thân-bằng cố-hữu biết cho rằng : phu-quân, thân phụ, nhạc phụ chúng tôi là :

M. VŨ VĂN LAI

Vừa mới tạ thế tại tư xá, số 24, phố hàng Nón sáng hôm ba mươi tháng hai ta, năm Mậu-thìn (21-3-28)

Chúng tôi định đến ngày 22-3-28, hồi 7 giờ sáng sẽ làm lễ cất đám, an táng tại địa phận làng Quất-động phủ Thường-tín, Hà-đông.

Vị-vong-nhân : Bùi-thị-Thiệu.
Cô tử : Vũ-văn-Mẫn
Vũ-văn-Giáp
Vũ-văn-Canh
Vũ-thị-Đức
Vũ-thị-Tâm
Vũ-thị-Sửu
Tế tử : Phùng-quang-Lan
Đồng gia quyến đồng kính cáo.

Ngài ho dư ?

Vậy nên lập-tức đến hiệu **Bào-chế CHASSAGNE,**
Số 59, phố Paul Bert, Hanoi
sẵn có thứ thuốc chữa khỏi tức-khắc bệnh ho, ho gió, ho lao, vân vân, của ngài.

Nên xem lời cáo-bạch của bản-hiệu ở trang thứ tư, nói về thuốc **SIROP NOFAL.**

CÔNG-TY ALFRED & Cie

60, Bd Gambetta (đường hàng Cỏ)
HANOI

Chủ-nhiệm những nhà chớp bóng :
Hanoi : Cinéma Pathé (Bờ-hồ)
Cinéma Tonkinois
(Hàng quạt)
Haiphong : Cinéma Gaumont

Cho thuê — Mua — Và bán các thứ máy chớp bóng và các phim ảnh

Bán các khí-cụ thuộc về nghề chớp bóng
Xưởng riêng để chữa

Tổ-chức hộ những nhà chớp bóng các tỉnh. Ai muốn biết thì công-ty tính hộ xem mất bao nhiêu vốn.

Giá thật rẻ không đâu rẻ hơn

Điện-thoại : để giữ chỗ lại
Cinéma Pathé số 543
Nhà giấy : 546

KHẨN TRỌNG. — công-ty Alfred et Cie không phải là cùng một hiệu với công-ty Société Indochine Film et Cie.

Tại trường Kỹ nghệ. — Mme Ng-thị-Lan, dạy nghề *đăng-ten* ở trường kỹ-nghệ Hanoi, nay được từ chức.

Melle Đinh-thị-Bình, có bằng kỹ-nghệ, nay được bổ làm phụ biện, nguyệt bổng được 12 đồng.

Lời minh tạ. — Chúng tôi xin có mấy lời chân trọng cảm tạ các quan, các cụ, các ông, các bà đã có lòng thương mà đến hỏi thăm, gửi giấy chia buồn, cho đồ phúng và đi đưa đám phu-quân, thân phụ, tổ phụ, nhạc phụ chúng tôi ngày 18 Mars vừa rồi.

Trong khi tang gia bối rối, có điều gì sơ suất, xin các ngài thứ lỗi cho.

Vị vong nhân : Nguyễn-thị-Châu,
Cô ai tử : Nguyễn-đình-Bình, vợ và các con.
Nguyễn-tiến-Lợi, vợ và con,
Tế tử : Nguyễn-văn-Xuân và vợ con.
Trần-văn-Thức và vợ.
Đồng tang gia bái tạ.

Sở Mật-thám mở rộng. — Nghe nói phủ Thống-sứ định trích ở công quĩ lấy một vạn chín nghìn đồng để làm thêm một từng gác nữa cho sở Mật-thám có đủ chỗ làm việc. Mọi ngày nay sở ấy dọn chung với sở Cẩm chính làm một, thuê một cái nhà ở phố Borgnis Desbordes hoặc phố Gia-Long cũng vừa, đến nay dọn lần một tòa nhà to tướng ở đường hàng Cỏ mà hãy còn chật thì đủ rõ là sở ấy ngày nay bành chướng lắm.

Lại một hội nữa mới thành lập. — Hội « *Lạc thành* » ở Nam-định, nay đã được phép thành-lập theo như thể lệ đã định theo nghị định cho phép.

Ngạch thừa phái. — M. Lê-tất-Lương, thừa phái dinh quan án Bắc-kạn, được phép nghỉ 15 ngày.

Ngạch tòa sứ. — M. Lê-văn-Hy, tức Lạc-xuân, thư-ký thượng hạng hạng tư, tại Tòa sứ Thái-nguyên, nay kiêm việc phát lương cho các viên chức Tây-Nam tòng sự các công-sở ở tỉnh ấy, thay M. Đặng-trần-Công, đổi đi nơi khác.

Ngạch học chính — M. Nguyễn-văn-Du, giáo học hạng tư, tòng sự tại Quảng-châu-loan, theo như đơn xin, nay lại để thuộc vào ngạch học chính Bắc-kỳ,

M. Chu-duy-Khánh giáo học hạng ba bậc cao-đẳng tiểu-học Pháp-Việt (ban khoa học) tòng sự tại Bắc-ninh nay đổi đi trường cao-đẳng tiểu-học Haiphong thay M. Lagonelle đổi đi nơi khác,

Ngạch thú y. — M. Ng-ngọc An *aide-vaccinateur* hạng sáu ở Sơn tây được phép 29 ngày nghỉ tại Bắc-kỳ

Ngạch đề lao. — M. Phạm-văn-Thịnh tri-dịch thượng hạng hạng ba tại đề lao Haiphong được phép 20 ngày nghỉ tại Ninh-bình.

Bỏ nhà đi đâu? — Mme Ng-thị-Hoan buôn bán ở phố hàng Đẫy khai hôm 19 tây vừa rồi Ng-thị-Nhu 16 tuổi là con gái bỏ nhà không biết đi đâu mất

Indochine films et cinémas

33, Boulevard Henri-Rivière
HANOI

CHO THUÊ — MUA VÀ BÁN
NHỮNG PHIM-ẢNH CÁC NƯỚC

Có xưởng : làm phim-ảnh tại Đông-pháp chụp-ảnh và rửa ảnh thuê chữa máy.

BÁN ĐỦ :
Các thứ máy chiếu-ảnh (cinéma)
Các thứ máy chụp ảnh
Các đồ dùng về cinéma và chụp ảnh

GIÁ CỰC RẺ

Giúp vốn, giúp công để lập những rạp cinéma ở các tỉnh nhỏ — Ai chú ý việc này xin đến hỏi Hội

Có máy điện chiếu-ảnh cho thuê, chiếu rõ hay chạy điện thắp đèn.

GIÁ RẤT HẠ

Những rạp chiếu-ảnh ở tại Đông-pháp của Hội :
Hanoi : Cinéma Palace — Cinéma Pathé và Family-cinéma
Haiphong : Cinéma Pathé — Cinéma Gaumont
Saigon : Eden Cinéma — Casino de Saigon và Moderne Cinéma
Pnompenh : Excelsior Cinéma

Quân táo gan. — Nguyễn-văn-Huyên, làm thợ sơn, nhà ở phố hàng Quạt, số 28, tối hôm qua hồi 8 giờ đi qua phố hàng Bè, gặp một bọn năm sáu đứa túm lấy đè xuống lột một cái áo dạ, một cái mũ và một đôi giầy, rồi chạy trốn cả. Ng-văn-Huyên đi trình cẩm song không tìm thấy những quân ăn cắp. Nay sở mật thám bắt được tên Ng-v-Huân, nấu bếp cho một hiệu Khách ở phố hàng Ngang số nhà 19, hỏi thì tên này thú nhận rằng Ng-v-Huyên nợ không giả, nên nó bắt nợ, hiện hãy còn cái áo và cái mũ, còn giầy thì bán mất rồi.

Sổ lồng. — Ng-thị-Tý, 20 tuổi, ngày tháng 8 tây năm ngoái, ở nhà thanh-lâu ngõ Sơn-tây số 5 tự-nhiên ăn cắp của chủ là Ng-thị-Thoa một đôi hoa tai vàng giá 11$50 rồi trốn đi Lao-kay mất. Nay đã bắt được thị Tý giải vào sở mật-thám để xét hỏi.

Tưởng lục. — M. Mai-văn-Ngân, cai khố xanh ở Haiphòng, vì đã có can đảm cứu đám cướp đêm 29 février 1928, nay được cấp một đạo tưởng-lục.

HAI BUỔI CHIẾU BÓNG ĐẶC BIỆT

Sự tích thương khó đức chúa Giêsu

Do nhà báo Trung hòa tổ-chức

Chiếu tại rạp Cinéma Palace

Ngày thứ năm 22 Mars 1928 từ 3 giờ chiều
Ngày thứ sáu 23 Mars 1928 từ 6 giờ chiều

Kinh trình các giáo hữu chư tôn được rõ, Trong chốn Hà thành đại đô hội này, các cuộc vui chơi giải trí thật là nhiều lắm, song đối với khán quan trong Công-giáo vẫn thường thấy phàn nàn rằng không có chỗ tiêu khiển. Tại sao thế? Là tại các nơi vui chơi xưa nay vẫn có, như các rạp hát, các phim ảnh, vốn là chỗ vui chung cả của mọi người, nên đối với Công-giáo có nhiều điều không thích-hợp ; hoặc vì diễn những tích hoang đường, hoặc là chiếu những phim phong-tình huê-nguyệt, chẳng những giáo hữu ta không thích, một đôi khi lại phạm đến giáo cấm nữa.

Bản báo vì điều ấy lo nghĩ đã lâu vẫn lo tìm các cách để hiến các giáo hữu mua vui giải trí mà lại có ích về đường tín ngưỡng và luân-lý nữa.

Bản báo mới nhận được ở bên Tây gửi sang bản phim « Sự tích Thương khó Đức Chúa Giêsu » là sự tích Chúa Cứu thế, từ hồi Thiên-thần truyền tin cho Rất thánh Đức Bà Maria chịu thai, cho đến khi Đức Chúa Giêsu chịu nạn chuộc tội cho loài người. Phim ảnh rất dài chia làm 7 cảnh rất khéo, ai xem cũng phải động lòng cảm mến Chúa đã chịu chết vì ta

Bản báo định đến ngày 22 và 23 Mars 1928 này (tức là ngày mồng 1 và mồng 2 tháng 2 nhuận ta), sẽ đem chiếu tại rạp Cinéma Palace ở phố Tràng-tiền Hà nội

Nay đang là mùa Chay, bản-báo đem hiến phim ảnh này, tưởng là thích-hợp lắm.

Lần trước, bản báo đã tổ chức chiếu bản phim sự tích ông Giese bị bán ; song vì không kịp tuyên bố để bà con biết hết, thành ra sau có nhiều gia quyến lấy làm phàn nàn. Lần này xin công bố sớm hơn, xin các giáo hữu chư tôn lưu tâm, kẻo lại tiếc

Thời giờ chiếu :
Ngày thứ năm 22 Mars 1928 từ 3 giờ chiều
Ngày thứ sáu 23 Mars 1928 từ 6 giờ chiều

Giá chỗ ngồi :

Loge : trên gác và dưới nhà : mỗi ghế	1$00
Stalle de Parterre	0.80
Fauteuil de Balcon	0.60
Hạng nhất	0.50
Hạng nhì	0.30
Hạng ba	0.20

Chỗ bán vé :

Bắt đầu bán từ sáng thứ ba 20 Mars 1928

Sáng, từ 7 giờ rưỡi đến 11 giờ, chiều, từ 1 giờ rưỡi đến 5 giờ rưỡi. Tại bản-báo, số 33 rue de la Mission, Hanoi.

Trưa, từ 11 giờ đến 1 giờ. Tối, từ 5 giờ rưỡi đến 9 giờ. Tại hiệu Tiến-Thịnh, 6 Avenue de la Cité Immobilière, (dẫy nhà mới ngang sân nhà thờ)

Trước giờ chiếu, có bán tại rạp Cinéma Palace.

CÁC NHÀ DÙNG ĐỒ ẢNH NÊN BIẾT

Vì hiệu bào chế Montès, 54 phố Paul Bert, Hanoi mua nhiều, và mua được rẻ, nên hiệu ấy lại có thể bán được các chất Hyposulfite de Soude, Bisulfite de Soude, Sulfite de Soude, Hydroquinone, và tất cả các thứ dùng vào nghề ảnh theo giá rất rẻ.

[illegible]

MỘT LÔ TRÚNG SỐ MỘT NGHÌN ĐỒNG

Hội Vạn-quốc để dành tiền có lời kính-cáo cho những người có hội biết rằng, kỳ sổ số ngày 15 Février mới rồi, số 295, bộ 295, đã trúng số một nghìn đồng.

Kỳ sổ số sau ấn-định vào ngày 15 Avril 1928.

Ai muốn hỏi-han điều gì thì hỏi tại : M. Vũ-văn-An, Hanoi, MM. Chaffanjon và Bleton, Haiphong. 7.290

PHÒNG-THĂM-BỆNH

CỦA QUAN
Y-khoa Bác-sĩ MAURICE LOUBET

Thương thụ đệ ngũ đẳng Bắc-đẩu bội-tinh.
Nguyên chuyên về ngoại-khoa tại bệnh-viện Tunis, Fez, Rabat, Casablanca Port-Saïd (Ai-cập) Huế.

Ngoại khoa, hộ-sinh, chữa mắt và các thứ bệnh lậu, bệnh giang mai

Giờ khám bệnh : Buổi sáng 7 giờ đến 9 giờ — chiều 14 — đến 17 —
KHÁM BỆNH : Giá 3 đồng mỗi lần
XIN GIẤY LÀM-CHỨNG : Giá 1$50
Phòng thăm bệnh tại ĐƯỜNG GIA-LONG, 22 giáp nhà số 226

Tin sau cùng.

Tin về tàu bay của đại tá Antoinat

Cái tàu bay của đại tá Antoinat (trước đây định bay sang Đông-dương) khi trở về Pháp rơi xuống chỗ gần vịnh Syrte. Tàu bay bị hỏng hẳn, nhưng những người ngồi trong tàu không việc gì cả.

Việc giao thiệp của Đức với Nga

Nhiều báo ở Pháp bình phẩm về bài diễn-văn của M. Litvinoff ở Genève, có nói mọi việc xảy ra ở Donetz không có hại gì về đường chính trị A. R. I. P.

VIỆC BẮC-KỲ

HAIPHONG

Cháy. — Hồi 9 giờ đêm hôm kia phát hỏa tại nhà Nguyễn-thị Giác ở phố Cag-con. Nguyên vì mấy đứa trẻ chơi nghịch trong màn nhỡ đánh đổ đèn, lửa bốc lên màn, thành ra cháy bùng lên. May hàng phố đổ lại cứu rối, nên tắt đi được không việc gì. Thiệt hại chẳng mấy.

Ăn cắp của chủ. — Nguyễn-thị-Buôi 43 tuổi ở đường Sadi-Carnot, số 64, ăn cắp của chủ là Nguyễn-thị-Sin các quần áo giá đáng 15 đồng, nên đã bị bắt.

THÁI-NGUYÊN

Ăn cắp của chủ. — Ngày 17 mars vừa rồi, M. Đỗ-lịnh-Chi, giáo-học thí sai ở Thái-nguyên, trong khi đang làm việc ở sở thấy có người đến mách rằng đứa ở của mình tên là Tuất, đã bỏ nhà trốn đi. M. Chi lập tức trở về, thì quả nhiên đứa ở đã bẻ khóa tủ lấy mất các quần áo và các đồ đạc tiền nong, cộng độ 200 bạc, trốn đi Bắc-kạn rồi.

Hiện đã trình sở cẩm xét hỏi.

VIỆC TRUNG-KỲ

HUẾ

Quan Thống soái mới. — Quan Thống-soái Aubert cùng với quan đại-tá Landais và quan đại-úy Chassard đã đi ô-tô ở Tourane ra tới Huế 9 giờ 30 ngày 20 mars. Thống-soái đã đi xét các trại quân và có duyệt các hàng quân. Ngài nghỉ tại tòa Khâm, khi tới nơi thì có quan Khâm-sứ Friès, quan phụ chính thân-thần và các quan trong viện Cơ-mật ra nghênh tiếp.

Nhân-dân trong thành-phố kêu ca. — Ngày 15 mars vừa rồi có lệnh cấm tất cả nhà tranh ở trong thành-phố Huế thì hạn cho đến ngày mồng một tháng tư Tây phải gỡ đi cho hết. Nếu đến ngày ấy mà ai còn cưỡng cố ý không đi thì sẽ cho lính và tù đến phá nhà.

Lệnh ấy do ông bang-tá Thừa-phủ bảo các lý-dịch các làng và các phường ở trong thành-phố tuân cứ, mà thi-hành.

Những nhà tranh phải đuổi là dọc theo con đường Jules Ferry hai bên 50 thước tây, dọc theo bờ hữu-ngạn sông Lợi-nông (Phủ-cam), và dọc theo đường Cầu-thứ bảy và ở trong mấy phường bên Gia-hội và Đông-ba thảy phải tuân theo lời ấy còn như tiền phí-tổn về sự gỡ nhà của đó tại không được cấp, ai lo liệu tự xuất ra mà lo lấy.

Ra lệnh ấy gấp quá chỉ hạn có 15 ngày mà đuổi hơn ba nghìn cái nhà tranh gỡ đi thì thật là nghiêm khắc quá, như vậy thì rất khó liệu cho kẻ đã an-cư lạc-nghiệp nơi thành-phố mà đành phải bỏ sự nghiệp mà dời đi. Hoặc phải lo làm cho được nhà ngói cho khỏi bị đuổi. Dân xứ này vốn nghèo, mà đang làm ăn bỗng phải đuổi đi nơi khác, lại không được cấp tiền phí tổn đặng mà gỡ đi nơi khác thật là khẩn đến lắm thay. Cho nên nghe lệnh ấy nhân-dân thảy đều kêu van và tỏ lộ lắm tình trạng rất khổ thật đáng thương thay!

Chánh-phủ Bảo-hộ đối với nhân dân khi nào cũng có lượng rộng có chánh hành. Nay có hành một điều mà nhân dân than cực thì tưởng chẳng phải là quá đáng lắm? Mong rằng Chánh-phủ Bảo-hộ lại cho hoãn lại trong ba bốn tháng nữa sẽ thi-hành lệnh ấy thời công chúng xứ này hạnh phúc biết bao. Việc ấy tất phải nhờ các ông nhân-dân đại-biểu giúp cho mới được.

Sự dị-đoan ở cung An-định. — Bản quán tiếp được bài sau này :

Cung An-định ở An-cựu bây giờ là nơi Tiên đế của đức Khải-định Tiên-đế ngày trước. Từ khi ngài ngự băng rồi thì cung ấy vẫn đóng cửa giao có một ông quản thị-vàng và một đội lính thị-vàng canh thủ cung ấy.

Trong cung thì tất cả các hạng khí-mạnh đều để lại cũng bài trí như lúc ngài sanh thời không hề ai dám di dịch, thật là một nơi cung điện rất nghiêm thẳm và rất nguy nga tráng lệ độ nhứt nơi Đô-thành.

Vừa rồi một hôm vào khoảng 12 giờ trưa, một người lính đang canh gác ở trên lầu, bỗng nghe trong phòng ngự có tiếng kêu rằng rằng rồi lại nghe có mùi hương gì thơm ngào ngạt phưởng phất đầy một phòng. Mới lật đật vào xem thì thấy ở trong phòng ngự không có ai mà tự nhiên một cây đèn bảo-cái đứng cao hai thước tự nhiên mà lay động như là một người lin động ngúc ngoắc quây tròn, rồi lại quây ngang, làm cho những tua tụi bằng pha lê động mà kêu thành tiếng rằng rằng.

Trông thấy rất lạ, người lính liền chạy xuống báo với ông quản lên xem thì ông quản lại kêu thêm các bạn canh thủ như là các thị vệ cùng với ba người lính đến xem thì thấy đèn trông thấy cây đèn đang quay và những chậu hoa giả thảy đều rung động, còn mùi hương thơm ngào ngạt vẫn còn. Vậy sự ấy có thiệp mục sở thị thì thiệt sẽ chi nào phải chuyện huyền, nên ông quản đã lập tức đi trình với quan Đô-thống đến xem. Song chỉ chừng nửa giờ tai lại hết. Nên khi quan Đô-thống đến thì các vật ấy lại im lặng như trước.

Điều này nghe thấy nói thế nào thì cứ xin thuật lại y nguyên để công đồng lãm, còn thiệt, hay không thì không dám chắc. X lai cảo.

Phòng giấy của viện nhơn dân đại biểu. — Nguyên mấy kỳ hội-đồng trước, viện Nhơn-dân đại-biểu Trung-kỳ có thỉnh cầu chánh-phủ, xin lập văn-phòng cho viện, để làm nơi lưu trữ công-văn và các giấy má của viện, lại để làm nơi làm việc của hội-đồng Trị-sự.

Lời thỉnh cầu ấy, chánh phủ đã chuẩn hứa. Hiện đã thuê một sở nhà làm phòng giấy tại đường Tự-đức, cạnh chùa Diệu-đế.

Ngân sách năm 1927 có trích một khoản bạc là bốn trăm rưỡi đồng (450$00) để sắm các dụng-cụ trong văn phòng như bàn ghế, tủ sách, máy đánh chữ v. v.

Thế là ngày nay viện Nhơn-dân đại biểu Trung-kỳ đã có văn phòng riêng để Hội-đồng Trị-sự làm việc rồi.

Thăng thụ thượng-thư hưu trí. — M. Nguyễn-viết-Song, Tuần-vũ tỉnh Hà-tĩnh, nay thăng thụ hàm Thượng-thư hồi-hưu.

Ngạch Công-chánh. — Những viên thư ký và họa-đồ mới bổ, nay bổ lãnh những chức sau này :

M. Nguyễn-Dy, thư ký hạng bảy, nay bổ tại sở công-chánh Huế.

M. Võ văn-Tuy, thư ký hạng tư, nay bổ tại Vinh.

M. Lê-văn-Cau, họa đồ hạng tám, và M. Bùi-lợi-Tham, nay bổ tại Hà-tĩnh.

M. Đỗ-khắc-Minh, thư ký hạng tám nay bổ tại Qui-nhơn.

M. Lê-đình-Tuy, thư ký hạng năm, nay bổ tại Tourane.

M. Ng-văn-Nhan, tức Mâu, Thư-ký hạng nhất, nay bổ tại Dalat,

Ngạch y chánh. — M. Võ-v-Du án khán-hộ ở nhà thương Huế, nay đổi đi nhà thương Vinh.

Melle, Ng-thị-Khánh, nữ khán hộ tại nhà thương Huế, nay đổi đi khán hộ trường Nữ học Đồng-khánh,

M. Trịnh-qui-Cơ, khán-hộ tại nhà thương Vinh, nay đổi đi khán-hộ đường xe lửa Tân-ấp Thakhek.

Melle Hồ-thị-Tranh, tốt nghiệp trường bà đỡ Hanoi, nay đổi bổ cô đỡ thực thụ hạng sáu.

Ngạch thư ký tòa Sứ — M. Lê-Tích, thư ký tập sự ngạch tòa Sứ nay thăng thư ký hạng sáu.

M. Lê-đình-Huy, thư-ký tập sự ngạch tòa Sứ, tòng sự tại tòa Sứ Vinh nay thăng thư ký hạng sáu.

Ngạch học chánh. — Những viên giáo học thí sai tập-sự (instituteur auxiliaire Stagiaire) mới đỗ bằng Cao-đẳng tiểu học Pháp-Việt về kỳ hạch trong tháng septembre 1927, nay đều được bổ chức giáo học thí sai (instituteur Stagiaire) :

M. Nguyễn-xuân-Can, dạy ở trường Sơ-đẳng Phu-lương (Bình-định)

M. Lê-Khiêm, dạy ở trường kiêm bị Quảng-nam,

M. Lê-quang-Đan, dạy ở trườn kiêm bị Quảng-trạch (Quảng-bình).

M. Đặng-văn-Chi, dạy ở trường B thể Phan-Rang.

Thi tuyển học-sinh du-học. — Đến ngày 10 mai sẽ mở kỳ thi tuyển lấy học-sinh sang du học bên Pháp, học-bổng do ngân sách Trung-kỳ chi-cấp.

Hạn nạp đơn đến ngày 30 mars là mãn ; các học-sinh muốn ứng thí phải nạp những giấy sau này :

1· Giấy cha mẹ hay là người bảo-nhận (*tuteur*) cho phép).

2 Giấy chứng nhận cha mẹ hay là người bảo-nhận là dân Annam.

3· Cam-đoan học hết hạn, tốt nghiệp rồi, phải trở về thuộc địa.

4· Giấy cam đoan nếu bị truất học bổng thì phải bồi lại số tiền học bổng ấy.

5· Giấy tình-nguyện học trường nào. (Định theo tờ trình của ông Đốc trường mình học).

6· Giấy chứng nhận của thầy thuốc rằng sức mạnh có thể tòng học bên Pháp được.

7· Bản sao cái văn-bằng gì mà người học sinh đã đỗ và cái học bạ nhà trường (livret scolaire).

8· Giấy chứng nhận là con nhà nghèo.

Chánh-phủ mở kỳ thi này là để tuyển lấy học sinh sang tòng học các trường chuyên-môn bên Pháp như trường thuộc da, trường làm giấy, trường dệt, trường điện-khí, trường cơ-khí, trường [illegible], vân vân.

Các bạn thanh-niên, ai có chí du-học phương xa, thì kíp nên đầu-đơn mà ứng-thí.

VINH
Pharmacie Commerciale du Nord-Annam
E GILLET, Pharmacien, Vinh

Bán đủ các thứ thuốc tây, giá rẻ hơn các hàng thuốc khác ở cõi Đông-dương.

Đã in xong rồi

TRUYỆN

TÊ-LÊ-MẶC PHIÊU LƯU KÝ

(LES AVENTURES DE TÉLÉMAQUE)

Toàn bộ : mười (10) quyển nhỏ giá mỗi quyển : 0$05
Hoặc đóng làm 2 quyển lớn có bìa giá mỗi quyển : 0$80
Tiền cước gửi hai quyển lớn có bìa 0$20

YVES M. GRENÈS

Đại lý thương-mại có phát-thệ
3, Boulevard Jauréguiberry Hanoi

Ngày thứ hai, hai mươi sáu tháng ba tây năm một nghìn chín trăm hai mươi tám, hồi tám giờ rưỡi sáng, tại phố Bờ-hồ (Bd Francis Garnier) số nhà 19, Hanoi, sẽ có cuộc bán đấu-giá, những vật-liệu đồ đạc buôn bán và những hàng hóa thuộc về sự vỡ nợ của M. Nguyễn-xuân-Thái tức Nam-thành, đã khai theo như bản án của Tòa Án Thương-mại Hanoi ngày mười tám tháng hai tây năm một nghìn chín trăm hai mươi tám.

Những đồ hàng bán thì bán từng lô : áo tricot, khăn mouchoirs, cồ-cồn, khăn-quàng, ô-đầm, thắt-lưng, cà-vạt, nơ, mũ trẻ con bằng len, mũ thường, đồ chơi trẻ con, đèn, đồng hồ tọa chung nhỏ, khay cốc rượu mùi, lọ mực thủy tinh, lọ cắm hoa, mặt kính, rượu mùi nước tranh, tủ kính quạt mây cheo trần, vân vân.....

Việc bán này do M. Yves - M. Grenès Đại-lý thương-mại có phát-thệ tại Hanoi đứng chủ chương.

Bán tiền ngay, người mua không phải chịu phí-tổn

Việc bán này do M. Yves-M. Grenès là Đại-lý việc hộn sổ sách của M. Nguyễn-xuân-Thái tức Nam-thành sự nợ theo như mệnh-lệnh của quan Dự-thẩm ủy-viên về việc vỡ nợ ngày mồng mười tháng ba tây năm một nghìn chín trăm hai mươi tám.

Muốn hỏi han điều gì thì hỏi tại M. Yves - M. Grenès Đại-lý thương-mại chủ-chương việc bán này.

Tại Hanoi, ngày 12 Mars 1928.
Đại-lý thương-mại có phát-thệ,
7.312 *Ký tên : Yves - M. Grenès*

Les misérables

DE VICTOR HUGO

(Suite)

On criait : — *En voilà encore un de ces Saint-Simoniens!* et l'on voulait le tuer. Or, il avait sous le bras un volume des mémoires du duc de Saint-Simon. Un garde national avait lu sur ce livre le mot : *Saint Simon*, et avait crié : A mort!

Le 6 juin 1832, une compagnie de gardes nationaux de la banlieue, commandée par le capitaine Fannicot, nommé plus haut, se fit, par fantaisie et bon plaisir, décimer rue de la Chanvrerie. Le fait, si singulier qu'il soit, a été constaté par l'instruction judiciaire ouverte à la suite de l'insurrection de 1832. Le capitaine Fannicot, bourgeois impatient et hardi, espèce de condottiere de l'ordre, de ceux que nous venons de caractériser, gouvernementaliste fanatique et insoumis, ne put résister à l'attrait de faire feu avant l'heure et à l'ambition de prendre la barricade à lui tout seul, c'est-à-dire avec sa compagnie. Exaspéré par l'apparition successive du drapeau rouge et du vieil habit qu'il prit pour le drapeau noir, il blâmait tout haut les généraux et les chefs de corps, lesquels tenaient conseil, ne jugeaient pas que le moment de l'assaut décisif fût venu, et laissaient, suivant une expression célèbre de l'un d'eux, « l'insurrection cuire dans son jus ». Quant à lui, il trouvait la barricade mûre, et, comme ce qui est mûr doit, tomber, il essaya.

Il commandait à des hommes résolus comme lui, « à des enragés », a dit un témoin. Sa compagnie, celle-là même qui avait fusillé le poëte Jean Prouvaire, était la première du bataillon posté à l'angle de la rue. Au moment où l'on s'y attendait le moins, le capitaine lança ses hommes contre la barricade. Ce mouvement, exécuté avec plus de bonne volonté que de stratégie, coûta cher à la compagnie Fannicot. Avant qu'elle fût arrivée aux deux tiers de la rue, une décharge générale de la barricade l'accueillit. Quatre, les plus audacieux, qui couraient en tête furent foudroyés à bout portant au pied même de la redoute, et cette courageuse cohue de gardes nationaux, gens très braves, mais qui n'avaient point la ténacité militaire, dut se replier après quelque hésitation, en laissant quinze cadavres sur le pavé. L'instant d'hésitation donna aux insurgés le temps de recharger les armes, et une seconde décharge, très meurtrière, atteignit la compagnie avant qu'elle eût pu regagner l'angle de la rue, son abri. Un moment, elle fut prise entre deux mitrailles, et elle reçut la volée de la pièce en batterie qui, n'ayant pas d'ordre, n'avait pas discontinué son feu. L'intrépide et imprudent Fannicot fut un des morts de cette mitraille. Il fut tué par le canon, c'est-à-dire par l'ordre.

Cette attaque, plus furieuse que sérieuse, irrita Enjolras. — Les imbéciles! dit-il Ils font tuer leurs hommes, et ils nous usent nos munitions, pour rien.

Enjolras parlait comme un vrai général d'émeute qu'il était. L'insurrection et la répression ne luttent point à armes égales. L'insurrection, promptement épuisable, n'a qu'un nombre de coups à tirer, et qu'un nombre de combattants à dépenser. Une giberne vidée, un homme tué, ne se remplacent pas. La répression, ayant l'armée, ne compte pas les hommes, et, ayant Vincennes, ne compte pas les coups. La répression a autant de régiments que la barricade a d'hommes, et autant d'arsenaux que la barricade a de cartouchières. Aussi sont-ce là des luttes d'un contre cent, qui finissent toujours par l'écrasement des barricades ; à moins que la révolution, surgissant brusquement, ne vienne jeter dans la balance son flamboyant glaive d'archange. Cela arrive. Alors tout se lève, les pavés entrent en bouillonnement, les redoutes populaires pullulent, Paris tressaille souverainement, le *quid divinum* se dégage, un 10 août est dans l'air, un 29 juillet est dans l'air, une prodigieuse lumière apparaît, la gueule béante de la force recule, et l'armée, ce lion, voit devant elle, debout et tranquille, ce prophète, la France.

XIII

Lueurs qui passent

Dans le chaos de sentiments et de passions qui défendent une barricade, il y a de tout ; il y a de la bravoure, de la jeunesse, du point d'honneur, de l'enthousiasme, de l'idéal, de la conviction, de l'acharnement de joueur, et surtout, des intermittences d'espoir.

(A suivre)

Những kẻ khốn-nạn

Xã-hội tiểu-thuyết, của ông Victor Hugo
NGUYỄN-VĂN-VĨNH dịch.

(Tiếp theo)

... Công-chúng vừa đuổi bắt vừa kêu : *Đó là một thằng trong tụi Saint-Simoniens* 1) Chúng muốn giết chết. Số là nhà thi-sĩ ấy cắp một quyển sách mà đi ngoài đường. Sách ấy là sách kí-sự của *Saint-Simon* quận-công. Một tên quốc-dân-quân chỉ nom thấy ngoài bìa sách có chữ *Saint-Simon* (2) mà kêu lên cho công-chúng bắt giết đi.

Ngày mồng sáu tháng sáu năm 1832 một com-ba-nhi quốc-dân quân thành-ngoại, đầu-hàng quân có viên đại-úy *Fannicot*, chính là người đã kể tên ra lúc nẫy, cũng chỉ vì ngẫu-hứng cuồng-dại mà đến chỗ Đường Xưởng-gai mà chịu chết hầu hết. Việc này, tuy mới nói thì quái-lạ khó tin được, nhưng xét trong án-văn và các khẩu-cung về việc nội-loạn năm 1832 có kể tinh-tường gốc ngọn. Viên đại-úy *Fannicot*, nguyên là một nhà hộ-chủ nóng nảy táo tợn, anh ta cũng là một bậc hiệp-khách của nghĩa trật-tự, vào cái bạng ta vừa kể trên kia, theo đảng chính-phủ một cách nhiệt-thành mà lại không chịu giữ phép nghiêm nhà quân, khi ấy không thể nào nhịn được cái hứng muốn đánh trận trước giờ, muốn một mình lấy nổi chiến-lũy, nghĩa là một mình với com-ba-nhi lính của mình cai-quản. Anh ta nom thấy lá cờ đỏ, rồi lại thấy cái áo rách giơ lên ngỡ là một lá cờ đen, thì anh ta to tiếng mà trách mắng bọn nguyên-soái và tổng-quân, sao cứ hội-nghị mãi, không cho khai-chiến đi, để « việc nội-loạn nung nấu kì đến chín nục. » Cứ ý anh ta thì chiến-lũy giặc như vậy là chín tới rồi, trái chín trên cây tất là phải rụng, cho nên anh ta thiện-tiện mà đánh thử.

Anh ta đứng đốc-xuất một lũ người cũng quả-quyết bằng mình, có người chứng-kiến việc ấy nói là một lũ « cuồng dại. » Com-ba-nhi lính của anh ta coi chính là bọn lính đã bắn chết nhà thi-sĩ *Jean Prouvaire*, hôm ấy là com-ba-nhi thứ nhứt đến đóng ở đầu con đường. Thình lình, giữa lúc không ai nghĩ tới, thì anh ta hô quân xông vào đánh. Sự mạo-hiểm trái binh-pháp ấy đã làm cho com-ba-nhi quân đó tổn hại rất nhiều. Mới xông vào được gần chia ba hai phần đường thì trong chiến-lũy bắn ra một loạt súng Bốn người đi tiên phong bị như sét đánh, súng kề tận nơi mà bắn chết ngay ở dưới chiến-lũy, về sau cái toán quốc-dân-quân can-cảm đó, có can-đảm mà không có cái gan-góc luyện-tập rồi của nhà quân, đành phải bỏ mười-lăm cái xác lại đó mà lui ra. Trong khi trù-trừ thì bên ngụy nạp lại súng được kịp, bắn cho một loạt nữa trước khi những lính sống sót lui ra được khỏi đầu phố mà ẩn phục. Đã một lúc bị trong bắn ra ngoài bắn vào tiến thoái lưỡng nan, vì bọn pháo-thủ đứng bắn khẩu đại bác chưa được lệnh trên truyền bảo gì thì cứ việc bắn hoài. Chính *Fannicot* là người mạo-hiểm ngốc dại trong trận ấy chết bởi đạn phá đàng sau bắn lại đó. Thành ra anh ta bởi khẩu đại-bác mà chết, nghĩa là bởi đạn của bên trật-tự bắn vậy.

Enjolras thấy ngoài đánh vào hùng-hổ quá mà không có đầu đuôi gì như vậy thì cũng phải tức giận lên mà rằng :

— Đồ ngốc ở đâu! Nó làm tổn-hại người bên nó mà lại phí thuốc-đạn bên ta.

Enjolras bình-phẩm câu ấy rõ ra một ông đại-tướng bên giặc. Bên giặc với bên dẹp-giặc, hai bên thế-lực bất tề. Bên giặc thì không mấy lúc mà cạn, súng đạn đã có ngữ chỉ bắn được bao nhiêu phát đó mà thôi, mà số người thì chết người nào là mất người ấy. Một túi đạn dốc hết rồi, một người chết rồi, là hết chứ không lấy gì mà thay vào được nữa. Bên quân quan đi dẹp thì đã có cả quân-đoàn ở đó, không cần phải đếm người ; đã có trại *Vincennes* sau lưng, không cần phải đếm từng phát súng. Bên giặc có một người thì bên quân quan có cả một lê-gi-măng, mỗi viên đạn của bên giặc thì bên quân quan có cả một xưởng pháo-đạn. Cuộc tranh-chiến này thật là một cuộc trăm người đánh một, bên giặc thế tất là rồi phải thua, trừ ra đương khi đánh giờ thì cuộc đại cách-mệnh nổi lên trong nước, đem thanh kiếm thần loé lửa mà ném vào bên cân nhẹ quá cho đều. Cũng có khi việc xảy ra như thế. Con rưa thì đâu đâu cũng thấy nhôm nổi lên, gạch lát đường như sôi lên sùng-sục, chỗ nào cũng thấy nhan-nhản những đồn, những chiến-lũy của quốc-dân, cả kinh thành Ba-lê như giùng-mình như giở dạ, Thiên-tâm hình như rõ-rệt ra, trong không-trung tựa-hồ nom thấy một cuộc mùng 10 tháng tám, hay là một cuộc 29 tháng bảy, một áng hào-quang quái-lạ như loé ra, cái miệng ha-hốc con hùm Chính-phủ bấy giờ phải lùi ; quân-đoàn binh-nhựt như sư-tử đối với các loài vật, bây giờ như thấy hiện ra trước mắt, sừng-sững ở đó, một ông giáo-tổ nào vậy, ông giáo-tổ, ông chúa Cứu-thế đó, tức là cái nghĩa Pha-lăng-xa vậy.

XIII

Những ánh sáng đi qua.

Trong cái nắm mớ hỗn-độn những cảm-tình nó xui khiến những kẻ đứng giữ một nơi chiến-lũy, có đủ các thứ : nào dũng, nào sức trẻ trung, nào chí-khí, nào nhiệt-thành, nào cực-điểm tư tưởng, nào tận-tín ở chủ-nghĩa, nào cái cay của kẻ đánh-bạc, hi-vọng đấy rồi thất-vọng đấy.

(Còn nữa)

---

1. — Là một phái trong xã hội đảng, theo cái lý-thuyết của ông *Saint Simon*.

2. — Ông quận công này cũng là một ông chú bác ông kia nhưng vì thời trước, mà theo nghĩa tôn quân Có làm sách ký-sự để lại.

Khảo về y-học cũ của ta

Cẩm-nang trích lục

Ấu khoa

(Tiếp theo)

Phương giản tiện

Độc vị rễ soan sao bỏ bì đỏ lấy những lớp bì trắng, sắc thang cho uống rất hiệu.

Lời dặn :

1· Rễ soan cái nào mọc phơi lên trên mặt đất thì đừng lấy, vì nó có chất độc, ngộ dụng thì quan ra.

2· Khi điều phục nhứt thiết đừng nói cho đứa trẻ con biết, nếu mắt đứa trẻ con trông thấy biết là nước rễ soan hoặc mũi ngửi thấy hương vị, thì run trong bụng cũng nép đầu xuống, thuốc không hiệu nghiệm.

3· Thuốc nên điều phục về nửa tháng trước, (vì nửa tháng trước thì run ngoi đầu lên, nửa tháng sau thì run nép đầu xuống).

4· Khi sắp cho uống thuốc hãy phải dùng dầu thơm nấu với lòng trắng chứng gà quệt vào mồm, khiến run trong bụng đánh hơi thấy vị thơm mà ngoi đầu lên tìm ăn, rồi sẽ cho uống thuốc, sau khi đã uống thuốc, phải nhịn đói nửa ngày.

Phương kinh nghiệm

Tân lang hoàn

Phương này trị nhất thiết trùng tích (tức là sinh run quấy).

Tân lang 1 lạng
Nam mộc hương 5 phân
Hạt sắc tử (cục sáo áo) 5 đồng
Quán chúng 5 đồng
Tích khôi 5 đồng
Khinh phấn 2 đồng
Trần tất chi (cặn sơn khô đốt thấy ra đỏ) 2 đồng.
Lôi hoàn 2 đồng
Ba đậu sương 1 đồng,

Các vị tán mạt luyện với dấm và hồ miến viên nhỏ bằng hạt vừng mỗi mỗi lần canh năm dùng hai mươi viên điều phục nước rễ soan uống hạ

Phì nhi hoàn

Phương chua rõ ở môn hoàng đản.

Ô mai hoàn

Phương chua rõ ở môn phúc thống

Lục quân tử thang

Quan-giản-sâm	Bạch-vân-linh
Bạch-truật	Trích-cam-thảo
Quảng-trần-bì	Bào-bán-hạ

Phân lạng lâm thời tùy nghi gia giảm.

Chứng bệnh hãn

Hãn là bồ hôi, vì cớ gì mà đổ bồ hôi? vì âm dương không hòa.

Bệnh đổ bồ hôi có hai chứng bệnh, là tự hãn và đạo hãn, tự hãn là dương hư, đạo hãn là âm hư, cái đó đã đành, nhưng trong âm dương, người ta lại phân biệt âm dương nữa.

Tự hãn

Tự hãn nghĩa là lúc nào bồ hôi cũng ra ướt áo, (không cứ là ngủ hay thức).

Tự hãn mà thân thể nóng sốt là âm hư, (vì dương lấn âm cho nên phát nhiệt).

Tự hãn mà thân thể lạnh quyết là dương hư, (vì âm lấn dương cho nên phát lạnh).

Tự hãn những ở trên đỉnh chán mà thôi, là tâm nhiệt, đỉnh trán là bộ vị thuộc tâm tạng, cho nên tâm nhiệt thì chán đổ bồ hôi.

Tự hãn ở ngực xuống dần là vị hư

Tự hãn mà sắc mặt bủng, môi trắng nhợt, mạch chuyển yếu là phế hư.

Tự hãn rồi lại tiết tả, tả thì rồi lại hãn là tì hư.

Tâm nhiệt phát hãn thì dùng đoàn sâm thang để liễm tâm khí.

Vị hư phát hãn thì dùng tứ quân tử thang gia hoàng-kỳ.

Phế hư phát hãn thì dùng tứ quân tử thang gia mạch-môn ngũ-vị.

Đạo hãn

Đạo hãn nghĩa là ngủ thì đổ bồ hôi (người ta gọi là bồ hôi chộm).

Đang ngủ là đổ bồ hôi, khi thức dậy thì bồ hôi lại ráo hoảnh là tâm hư.

Đang ngủ là đổ bồ hôi, khi thức dậy bồ hôi mãi không ráo là thực tích tì lạnh,

Tâm hư đạo hãn thì nên dùng đoàn sâm thang để hòa khí dưỡng huyết,

Tì lạnh đạo hãn thì nên dùng ích hoàng tán để ôn tì.

Phụ lục

Thương phong tự hãn, thì nên dùng quế chi thang để cố biểu (cố biểu nghĩa là làm cho kín sát lỗ chân lông)

Thương hàn tự hãn, bồ hôi ra chỉ tự cổ giở lên, thì nên dùng nhân trần thang.

Bồ hôi mà chỉ thể nóng sốt, trong bụng phiền táo, là vị thực nhiệt, thì nên dùng tập thành hồng giới đan cho được nhuận hạ.

Phương giản tiện

Nhất thiết hư hãn, thuốc thang không kiến hiệu, là vì lỗ chân lông thưa ráo quá, vậy phải dùng ngũ bội tử tán mạt điều với dấm dịt vào rốn mà dùng lá nón hoặc áo tơi rách đốt cháy ra tro trộn với cám gạo nếp, bọc vào khăn vải to xát tự đầu đến chân thấy hiệu.

Đoàn sâm thang

Phương này bổ khí liễm nhiếp huyết.

Quan giản sâm 3 đồng,
Đương qui thân 1 đồng
Tim lợn 1 quả,
Sắc thang uống.

Hoàng kỳ cố chân thang

Phương này trị khí hư tự hãn.

Nội hoàng kì 1 đồng
Quan-giản-sâm 5 phân
Bạch truật 5 phân
Đương qui thân 5 phân
Trích-cam-thảo 5 phân
Thiên viên nhục 3 quả,
Sắc thang uống.

(Thiên viên nhục, dịch giả không hiểu là gì, độc giả có biết chỉ giáo cho sẽm ơn).

Ích hoàng tán

Phương này trị chứng thực tích đạo hãn,

Quảng bì 5 đồng,
Thanh bì 4 đồng
Kha tử nhục 5 đồng
Phấn cam thảo 4 đồng
Đinh hương 1 đồng

Các vị tán mạt hòa nước nóng uống. (nếu sâm vị kiêm chứng thổ tả thì dùng gừng và táo tàu sắc thang, hòa thuốc uống)

Lý trung thang

Phương chua rõ ở môn thương hàn.

(Còn nữa) **Phùng-năng-Tĩnh**

TRẢ TIỀN BẰNG CON-NIÊM

(Payements en timbres-postes)

Nhiều ông gửi tiền trả bản quán bằng con-niêm, sự ấy thiệt cho bản-quán lắm. Vậy có lời trình các ngài trả ra những tiền đổi chỗ [illegible], còn thì bản-quán không nhận tiền gì trả bằng con-niêm cả

— Những hồi từ đầu, đã in thành mười hai quyển; một bên chữ Pháp một bên Quốc-văn, bán giá như sau này :

Phần thứ nhất	Quyển I	223 trang, bán	0$50
	» II	203	—	0 48
	» III và IV	159	—	0 38
	» V và VI	193	—	0 45
	» VII và VIII	319	—	0 [illegible]
Phần thứ hai	Quyển I	213 trang, bán	0$48
	» II và III	237	—	0 50
	» IV, V và VI	275	—	0 60
	» VII và VIII	231	—	0 50
Phần thứ ba	Quyển I, II và III	251 trang, bán	0$58
	Quyển IV, V, VI và VII	299	—	0 65
	Quyển VIII	305	—	0 65

Ở xa định thêm tiền cước, mỗi quyển [illegible] 0$20
Cả mười hai quyển gửi [illegible] 1$00

PHARMACIE MONTÈS
TONIQUE TONKINOIS

Giá bán ngày Tết
mỗi chai :
2$00

Rượu Bổ-Đào
Các Quan Công Nhận Là Tốt Nhất

Khồng-tử gia ngữ

VII

6. — Vấn-đáp về việc lễ

Vua Ai-công hỏi đức Khổng-tử rằng:

— Đại-lễ là thế nào? Sao nhà thầy nói việc lễ vẫn cho là một sự rất tôn-trọng vậy?

Đức Khổng-tử đáp rằng:

— Khâu này là bỉ-nhân, không thể biết được đại-lễ.

Vua Ai công nói:

— Nhà thầy hãy nói cho ta nghe.

Đức Khổng-tử nói:

— Khâu này nghe nói: người ta sống ở trên đời, phải lấy điều lễ làm trọng hơn cả. Không có điều lễ thì lấy gì mà thờ trời đất quỉ thần; không có điều lễ thì lấy gì mà phân biệt trai gái, cha con, anh em, thân-thuộc xa gần vậy. Vì thế người quân-tử phải lấy điều lễ làm tôn kính, để giáo-hóa cho trăm họ biết hòa-thuận cùng nhau, rồi sau mới đặt ra các đồ lễ-khí, các đồ phủ-phất để cho có trật-tự. Đã có trật-tự để phân-biệt hơn kém trên dưới thì ai cũng hòa-thuận, mà khỏi trái với đạo-lý vậy. Chế ra phép tang-tế, lập ra lễ tôn-miếu, đặt ra có hi-sinh, bầy ra có đền lập, phải tùy thời tiết mà tế-lễ một cách rất trang-kính. Phân-biệt kẻ thân người sơ, bày đặt hàng chiêu hàng mục, rồi sau tôn-tộc yến-hội mới đều được yên ổn mà giữ trọn ân-nghĩa với nhau. Cung-thất thì làm thấp kém, y-phục không xa-hoa, xe đi không chạm vẽ, đồ dùng không trang-sức, ăn không nhiều món, trong lòng không dám phóng-túng, để cùng ích-lợi cả cho muôn dân. Minh-vương đời xưa giữ điều lễ đến như thế.

Vua Ai-công nói:

— Sao người đời nay lại không làm như thế.

Đức Khổng-tử thưa rằng:

— Người đời nay, ham lợi không biết chán, hoang-dâm không có tiết-độ, trễ biếng chơi bời, hết sức vơ-vét của dân, để thỏa lòng riêng của mình, mà kết oán với công-chúng, lại gây sự đến đánh những kẻ có đạo, tham-lam cưỡng-cầu không có chừng-mực, tàn-ngược giết hại, không giữ lễ phải. Ôi! cách dùng dân đời xưa thì theo như mấy lời nói trên, cách dùng dân đời nay thì theo như mấy lời nói dưới, vì thế mà người đời nay không mấy người biết giữ lễ vậy.

Ông Ngôn-Yển hỏi đức Khổng-tử rằng:

— Thầy cho lễ là rất tôn-trọng, vậy xin thầy hãy giảng cho nghe.

Đức Khổng-tử nói:

— Ta muốn xem lễ nhà Hạ, mà đi sang nước Kỷ, không đủ khảo-chứng cho ta, ta chỉ tìm được sách Hạ-thời vậy. Ta muốn xem lễ nhà Ân, mà đi sang nước Tống, không đủ khảo chứng cho ta, ta chỉ tìm được sách Khôn-thôn vậy. Cái nghĩa-lý trong sách Khôn khôn, cái thể lệ trong sách Hạ-thời, ta lấy đó mà suy xét vậy. Ôi! Điển-lễ lúc trước bắt đầu ở sự ăn uống. Đương đời thái-cổ, gạo chưa có chỗ thổi xôi, thịt còn đốt lửa mà nướng, khoét đất làm chum rượu, vốc tay làm chén uống, dùi làm bằng rơm, trống làm bằng đất, như thế mà lòng thành kính có thể cảm động được quỉ thần. Đến khi người ta chết đi thì trèo lên nóc nhà mà kêu gọi tên người chết để cầu phục hồn, rồi sau mới phạn hàm và khâm liệm. Hình tuy hạ giáng, hồn khi thượng thăng, cho nên trông lên trời mà gọi hồn, chôn xuống đất mà giấu xác vậy. Người sống thì nằm hướng nam, người chết thì quay hướng bắc, đều là theo lễ xưa đó. Minh-vương đời xưa chưa có cung thất, mùa đông thì đào hang ở dưới đất, mùa hạ thì bắc giống ở trên cây; chưa có lửa đun, phải ăn quả các giống cây cỏ và thịt các loài chim muông, uống máu ăn lông; chưa có tơ gai, phải mặc da giống thú. Đến khi hậu thánh nổi lên mới biết dùng lửa, mới biết nấu loài kim và dùng đất nung làm các đồ đựng, làm ra lâu đài cung thất cửa nhà. Dùng lửa mà đun-nấu đốt-nướng các món ăn và cất mọi thứ rượu. Dùng tơ gai làm ra vải lụa, để nuôi kẻ sống chôn người chết, để thờ cúng quỉ thần. Cho nên nước lã là quí hơn hết mà để ở trong nhà, còn rượu ngọt để ở cửa, rượu nếp để ở thềm, mà rượu trong thì để ở dưới sân. Bầy các hi-sinh, sắp các đỉnh trở, đặt các âm nhạc như đàn cầm, đàn sắt, ống quyển cái khánh và chuông trống, để làm lễ cầu phúc mà giáng thần cùng các liệt tổ, để chính vua tôi, để hậu cha con, để hòa anh em, để đều trên dưới và vợ chồng được yên ổn, thế gọi là được chịu phúc trời. Đặt ra chúc hiệu, dùng nước lã để cúng tế, theo tục cổ mà tiến máu và lông, các món thực phẩm có thứ nấu chín, cũng có thứ để sống, dùng chiếu cỏ để ngồi, dùng vải thưa để phủ rượu, dùng lụa dệt làm áo tế, Dâng rượu ngọt và thịt nướng. Vua cùng vợ vua làm lễ giao-biến để vỗn hồn-phách gọi là lễ «Hợp-mịch» Rồi sau mới làm lễ «Hợp phanh», cắt thịt các giống chó lợn trâu dê, để bày vào trở đậu. Quan chúc thì lấy điều hiếu mà cáo với tiên-tổ, quan hỗ thì lấy điều từ mà cáo với hiếu tử, thế gọi là đại tường. Đó là lễ được đại-thành vậy.

(*Còn nữa*) Nguyễn-Tố-Mục

Lòng yêu nước và can đảm của cậu bé con và hai cô con gái

Người ta có thuật chuyện rằng: Về tỉnh Hồ-nam nước Tàu, hồi năm ngoái, đảng cộng-sản nổi lên quấy rối, theo đó bọn giặc cướp cũng tràn đi mà cướp bóc các nơi, dân tỉnh rất khổ sở. Trừ những nhà nghèo không kể, còn nhà nào hơi có máu mặt, đều phải bỏ cửa nhà, lìa làng xóm, trốn đi ở các nơi xa. Một làng kia ngày thường dân cư rất là trù mật, lúc đó bỏ đi gần hết, chỉ còn có năm sáu nhà ở lại mà thôi. Trong số năm sáu nhà đó, lại có nhà bà họ Tiền, tay không lấy gì làm giàu có lắm, nhưng cũng đủ ăn tiêu. Bà ở góa, chỉ có hai người con gái lớn và một người con trai 14 tuổi, tên là Tiêu Ưng, vì thấy nhà hơi có, và lại mẹ góa con côi, nên chỗ bà con thân thích đều khuyên bảo tránh đi nơi khác. Bà nghe lời toan thu xếp ra đi nhưng Tiêu Ưng nhất định không chịu đi bà liền mắng rằng:

Con ơi, dại quá không biết lo xa, trời làm lúc loạn lạc như thế này, quan quân đã không trừ được để giữ cho dân được yên ổn, vậy phận làm dân phải sớm liệu mà giữ mình Nhà ta từ khi cha con chết đi, mẹ góa con côi, không người giúp đỡ, nay lại gặp giặc cướp nổi lên, mẹ đây già rồi cũng chẳng cần sống nữa mà làm chi, nhưng muốn giữ cho các con khỏi phải đói rét, nên mẹ đã thu xếp nhà nhanh tiện sắp định đem ba con đến Tầm-dang, chờ bao giờ yên ổn rồi lại sẽ về. Cớ sao con lại không đi, nếu giặc cướp kéo đến thì biết chạy đi đằng nào. Mẹ có chết cũng đáng đời, chỉ ngại cho ba con, đến lúc ấy khó mà bảo toàn được tính mạng.

Tiêu-Ưng liền chạy đi xách một cái túi con bằng gai trong có đựng vật gì nặng và một cái côn ngắn, đem đến đặt ở trước mặt bà mẹ nói rằng: Xin mẹ cứ yên lòng ở nhà, không cần phải đi đâu, con đây dẫu tuổi còn trẻ sức còn non, nhưng nhờ có hai cái gia bảo của cha con để lại đây, con cùng hai chị con có thể giữ được toàn tính mạng và gia sản, không để cho vào tay bọn giặc cướp được.

Bà mẹ thấy vậy hiểu ý, từ đó mới được yên lòng, không nói gì đến việc trốn chạy nữa.

Cách được năm hôm, có một tên cướp đi vào trong làng ấy, định đưa giấy cho các người hương đồng cố lấy tiền, dọa nếu trong ba hôm, không lo đủ số năm ngàn đồng đến nộp thì sẽ đến cướp phá. Nhưng các người hương đồng đều bỏ chạy cả rồi, tên cướp liền cầm thơ đến nhà bà Tiền, Tiêu Ưng liền cầm côn đánh chết tên cướp ấy, cùng hai chị khiêng bỏ cái thây ra đằng sau làng, rồi bảo hai chị ở nhà trông nom mẹ già, một mình cầm cái thư của tên cướp đi đến chỗ bọn cướp đóng nói rằng do tên cướp kia sai lại và đưa tờ thơ để làm tin. Bọn cướp thấy Tiêu Ưng là trẻ con và nói năng có vẻ thật thì liền tin ngay. Tiêu Ưng thấy bọn cướp tin rồi, liền nói rằng: Tên kia phải ở lại làng ấy để làm nội ứng sai tôi đến báo cho các ngài biết là làng ấy ở trên một cái đồi cao, bốn mặt có nước chỉ có một lối đi vào, lại đều rào chông gai, khó thể vào được vì hiểm yếu như thế, nên không chịu nộp tiền, toan bắt tên kia giữ lại, nhưng tên kia trốn được, ra nấp ở cái ngòi sau làng, nhờ tôi là đứa ở của một nhà hương đồng cầm cái thơ này về giao cho các ngài làm tin và hứa việc thành sẽ chia cho hai ngàn bạc. Tên kia dặn rằng đêm nay các ngài kéo đến hãy đứng ở dưới đàng cái chặng cây thông, mỗi người cầm sẵn một bó đuốc, đúng đầu chống canh tư, tôi lẻn ra dẫn tên kia vào mở cửa đông làng, rồi đốt pháo làm hiệu, các ngài lập tức đốt đuốc lên, theo tay cái dốc đồi mà kéo vào cửa đông ấy.

(*Còn nữa*)

«*Công-luận báo*»

Đoản-thiên tiểu-thuyết

Cứu kẻ nghèo nàn

Chàng Lục-sinh tên chữ là Phụng-hồng, quê ở Tây-hương, nhà nghèo cùng kiệt, vách lở phên long, cửa nhà sơ sác, trong tay không có nghề nghiệp gì làm kế sinh nhai, tính nết lại điềm đạm phong nhã, chỉ thích xem sách, có khi thắp đèn suốt đêm, tay không rời quyển sách, đến trống canh năm vẫn còn ngâm đọc mãi không thôi.

Thân phụ chàng mất sớm. Thân mẫu chàng xuân thu ngoài sáu mươi tuổi, tuổi già người yếu, tựa như ngọn đèn trước gió, nhà lại túng bấn thường bị bệnh luôn. Lục-sinh lấy làm lo, nước mắt chảy dòng dòng, chẳng tưởng gì đến với sách vở, chỉ sớm tối trông nom cơm nước thuốc thang hầu mẹ. Nhưng khốn nỗi tuổi già lắm bệnh, nhà thì nghèo quá, làm thế nào mà lo cho đủ được cơm nước thuốc thang, hàng tháng hàng năm.

Chàng Chu-Thiện là người anh em họ ngoại với Lục-sinh, tính nết hào sảng, có lòng nhân hậu, thương Lục-sinh nghèo, giúp cho một số tiền vài chục bạc, để chi tiêu về việc phụng dưỡng mẫu thân, và giới thiệu cho một việc biên sổ-sách, tính tiền bạc cho nhà phú hộ họ Lưu, ở làng Ngọc-phong.

Nhân khi mẫu thân bệnh tật đã bớt, Lục sinh mới đến nhà phú ông làng Ngọc-phong nhận việc làm, nhưng xưa nay chàng không quen việc sổ sách, chưa tường tính toán. Phú ông không khiến làm thầy giáo dạy trẻ. Phú ông có hai con giai, một con gái, đều là bọn đồng ấu bảy, tám, chín tuổi cho ra thụ nghiệp, hai đứa con giai, rất là lỗ độn, hết sức dạy bảo, suốt một năm giời, có quyển *Tam tự kinh* đọc vẫn không thuộc. Ông chủ nhà thấy thế trách thầy lười biếng, không chịu dạy bảo, chẳng khiến dạy học nữa.

Lục-sinh bực tức ra về, lại càng buồn bã lắm.

Sinh về nhà được ít lâu, thân mẫu lại bị bệnh, sớm tối hầu hạ ở luôn bên cạnh, không mấy lúc dám rời. Song vẫn lúng chẳng có, chỉ có cái xác nhà không, chẳng làm sao lo liệu thuốc thang cho đủ được. May có Chu-Thiện thỉnh thoảng lại đến chơi thăm, giúp đỡ cho tiền bạc ít nhiều để mà lấy thuốc. Thương thay tiền vào nhà khó, như gió vào nhà trống. Chu-Thiện dẫu có lòng tử tế, nhưng không phải là nhà cự phú, làm gì có tiền của như núi như non mà chẩn cấp cho người nghèo mãi được, năm lần tháng lữa, thu lại dòng qua. Chu-Thiện đi lại với Lục-sinh càng ngày càng thưa thớt. Gạo nước chẳng có, thang thuốc thì không Lục-sinh chỉ than thở đau đớn không biết xoay cách thế nào.

Hơn một tháng nữa, thân mẫu chàng tạ thế, sinh càng thương xót, kêu gào trời đất, bất tỉnh nhân sự, lại khốn nỗi nhà nghèo cùng kiệt, không có thứ gì, lấy đâu ra tiền, mà mua vải liệm, cùng sắm quan quách, kêu gào đến nỗi khản cả tiếng, vẫn còn đau-đớn khóc-lóc mãi không thôi.

Vào hồi quá nửa đêm tiếng trống canh đã điểm sang ba. Lục-sinh còn ngồi, khóc thương thảm-thiết, chợt nghe thấy có tiếng người gọi cổng, sinh lấy làm ngại, mở cổng ra coi, thì thấy một người không từng quen thuộc bao giờ. Người ấy mặc áo đen, trạc độ hai mươi tuổi, hình thể thấp bé, trạng mạo cũng chẳng khôi-ngô.

Lục-sinh hỏi:

— Khách lạ ở đâu đến, đương đêm vào đây hỏi có việc gì.

Khách nói: Tôi đây chính là kẻ trộm, nhân đi qua đất này, nghe thấy có tiếng khóc thê-thảm đau đớn, biết rằng tất có việc rất là bi-thương khổ-sở, cho nên lại đây hỏi thăm xem việc gì. Xin tiên-sinh nói cho tôi biết. Nếu có thể giúp được, tôi xin hết lòng.

Lục-sinh bèn đem hết chuyện nhà nghèo, mẹ mới tạ thế, không có tiền mua đồ khâm liệm, quan quách cho khách lạ nghe

Khách nói:

— Việc ấy cũng dễ, tiên-sinh không nên nghĩ-ngợi thương xót quá chi cho tinh-thần hao-tổn, tấm thể mệt nhọc, phải tự biết thân mình là trọng, cần phải giữ gìn cho trong mình khỏe mạnh, sau này mới khỏi phải lo. Người đã chết rồi còn làm thế nào sống lại được, chỉ có người sống thì nên giữ gìn cẩn trọng, nuôi lấy tinh-thần, lấy sức vào để còn gánh vác việc đời.

Nói xong liền thò tay vào túi lấy ra năm chục bạc, đưa cho Lục sinh mà nói rằng:

Tôi xin tặng ngài số tiền ít ỏi này để sắm sửa khâm liệm quan-quách cho bà cụ, may ra cũng tạm đủ, phỏng sự cái tiền có còn thiếu, sau này tôi sẽ giúp thêm.

Nói xong toan đi trở ra, Lục-sinh vội-vàng giữ lại nói rằng:

— Xin ngài hãy thư chân lại, tôi hỏi một lời đã. Tiểu-đệ chưa từng quen biết ngài bao giờ, sao ngài lại có lòng thương hạ-cố đến, mà cho tiền nhiều như vậy. Xin ngài cho biết tên họ là gì, để cho tôi sau này họa may báo ân được chăng, và để cho tôi nhớ cái đại-đức của ngài không bao giờ quên được.

(*Còn nữa*) Thạch-bằng dịch-thuật.

TAXÉOL ROGIER

Thuốc chuyên-môn rất mạnh để trị bệnh lậu. Trị các bệnh như Gonnorrhée. — Cystile. — Catarrhe vésical rất hiệu. — Là một thứ thuốc mới các ông thầy thuốc ở thuộc-địa đều khuyên dùng thuốc ấy.

Giá một lọ: 1$00

BÁN TẠI HIỆU BÀO-CHẾ

L. BLANC

31, phố Paul-Bert, Hanoi

3083

LỆ MUA BÁO

Xin nhắc lại để các ngài duyệt-báo biết rằng ở [illegible] mua báo thì phải trả trước. Vậy các liệt quí ông nào mua thì gửi tiền cho; hễ không có tiền gửi theo giấy mua thì bản-quán không trả lời. ● Mua báo thì tính từ rằm hoặc mồng một tháng trở đi cho gọn.

ĐỜN-BÀ BỊ ĐAU ĐỚN KHỐN CỰC CŨNG VÌ MÁU

Sự đau đớn nhức nhối, đau trong các lắt léo. Đau đớn rất thảm thiết, đau gân, đau tử-cung và nhức nhối các gân cốt, làm khốn cực trong thân thể, bề ngoài và trong trí khôn, bịnh ngoài da, sưng gân, phù gân, sanh ra ung độc, chảy máu, mủ, nước vàng, sự đau như kim châm trong óc, sự đau trong kỳ có tháng của đờn-bà, các sự ấy là hình khổ bởi máu me không tốt mà sanh ra.

Trong đời phải cẩn thận lo sao cho khỏi những bịnh đau vì huyết hư.

Dầu vậy chớ thuốc:

DÉPURATIF RICHELET

Cũng khử trừ được; nó làm cho máu huyết trở ra tốt, dầu các chứng bịnh đau lâu thế nào cũng phải tuyệt và chẳng còn cử gì nữa.

Nhiều ông danh-sư cho thứ thuốc *DÉPURATIF RICHELET* này là công-hiệu và nhiều người dùng nó thì thấy hiệu-nghiệm liền.

Mấy nhà thuốc đều có bán, chỗ trữ tại nhà thuốc chánh của ông L. Solirène ở ngang nhà hát tây, Saigon.

Nếu rủi mua hết thì gởi ngay qua hãng cái Laboratoire de L. RICHELET de Sedan, 6, Rue de Belfort, BAYONNE (Basses Pyrénées).

LAIT FRAIS STÉRILISÉ NESTLÉ
Le meilleur des laits
Garanti absolument pur
LAIT FRAIS STÉRILISÉ NESTLÉ
LAIT FRAIS STÉRILISÉ NESTLÉ
SE CONSERVE INDÉFINIMENT DANS LES CLIMATS LES PLUS CHAUDS

Số 10

Tam mỹ kỳ duyên

DOÃN-KẾ-THIỆN dịch thuật

Lúc ấy *cảnh kỳ* bị bốn tên thị-nữ lôi tuột đi lên trên lầu.

Trên lầu đèn nến thắp sáng choang, ở giữa để một cái lò hương bằng vàng, ở trong đốt long-diên-hương, mùi thơm xông ra ngào ngạt, trong cái bình bằng ngọc, có cắm mấy cây san hô nom rất đẹp, về bên trong có kê một cái giường bằng ngà voi, chung quanh vây cái màn bằng lụa [illegible], bên ngoài buông cái rèm bằng thủy-tinh, ánh đèn chiếu vào trông lại càng rực rỡ thêm. Chính giữa lầu có đặt một cái ghế bằng trầm hương, trên ghế một vị phu-nhân đang chễm chệ ngồi. *Cảnh-kỳ* thấy thế vội vàng quì xuống.

Vị phu-nhân ấy liền hỏi rằng:

Mi là người ở đâu, dám vào trong phủ ta mà định [illegible]? Tên họ là chi? Làm nghề nghiệp gì? Phải nói thực [illegible], nếu có điều gì không thực, ta sẽ chiếu theo phép trừng trị chứ không tha.

Cảnh-kỳ ngại thầm, nay trót sa chân lạc bước vào đây, chưa biết phúc họa thế nào, không muốn nói thực tên họ ra, liền nói rằng:

Dạ dám thưa phu-nhân, tiểu sinh họ *Kim* tên *Trọng*, tài lèn học kém, nhưng cũng được dự vào phân-cung, vì mải thú chơi xuân, ham vui quá chén, lạc đường đi vào lầm trong quí phủ đây, cúi xin phu-nhân mở lượng bể giời mà phóng xá cho

Quốc quốc phu nhân thấy xem *Cảnh kỳ* cử chỉ có vẻ phong lưu, đã có lòng yêu mến, lại thấy nói năng hoạt bát, nên không động mối tình riêng, tiền tâm tìm cười, hai con mắt cứ liếc đi liếc lại hoài, thay [illegible] ngay đến giờ hai cái tay [illegible] *Cảnh-kỳ* đứng dậy mà nói rằng:

Nếu phải là họ trò thì không khiến [illegible], ta đang [illegible] mà ta với đã tha.

Cảnh-kỳ trong lòng đang lo sợ, bỗng được ra vui mừng, liền đứng lên, cúi lạy mấy cái rồi lui ra đứng.

Phu-nhân liền [illegible] *Cảnh-kỳ* [illegible] rằng:

Tiểu-sinh được đội ơn phu-nhân quá thương tha cho, đã là may lắm rồi, ở phải đâu dám, khi nào tôi dám ngồi, đỗ tôi lại mang thêm tội nữa.

Phu-nhân nói:

Ta trông chàng tướng mạo không phải là người tầm thường, ngày nay lòng giời run rủi, đưa chàng tới đây, cho ta được gặp, khiến cho lòng ta hoa xiết nỗi vui mừng, ta đã yêu chàng, thì chàng cứ ngồi, can chi mà phải nhún mình quá như thế.

Bấy giờ *Cảnh-kỳ* mới khúm núm ngồi xuống, các tên thị-nữ đi pha trà dâng lên, phu-nhân một mặt mời *Cảnh kỳ* uống trà, một mặt sai đi bày tiệc.

Các tên thị-nữ vâng lời, chỉ trong một giờ lâu, đã bày xong một bàn tiệc ở trên lầu, [illegible] phu-nhân [illegible] mời *Cảnh-kỳ* *Cảnh kỳ* nhường phu-nhân ngồi giữa, còn mình ngồi ra bên cạnh, nhưng phu-nhân không nghe, cứ bắt phải ngồi đối mặt nhau.

Cảnh kỳ từ chối không được, phải ngồi đối diện với phu-nhân. Trong bàn tiệc ấy các món ăn toàn bằng sơn-hào hải-vị, các đồ dùng toàn bằng vàng bạc ngọc-ngà, phu-nhân cùng *Cảnh-kỳ* chén tạc chén thù, [illegible]. Trong khi ăn tiệc phu-nhân lại làm ra bộ sống-sượng, [illegible] trên giờ *Cảnh-kỳ*, *Cảnh-kỳ* biết ý cũng cố gượng vui vẻ đáp lại, làm cho phu-nhân càng thêm chết mệt vì tình.

Hai người uống mãi đến đêm khuya mới xong, các thị-nữ cất dọn đi, phu-nhân lúc bấy giờ lửa tình lại bén hơi men, không tài tự kìm mình được nữa, liền đứng dậy chạy đến bên mình *Cảnh-kỳ* nhoẻn miệng cười mà nói rằng:

Đêm nay tôi được gặp chàng, thực không phải là một sự tình cờ, vậy chúng ta lẽ nào lại để phí một cái đêm đáng quí như thế này ư?

Cảnh kỳ nói:

Đội ơn phu-nhân quá lòng yêu mến, chỉ e tấm thân hèn mọn, không dám chen vào nơi lá ngọc cành vàng.

Phu-nhân cười mà nói rằng:

Đã yêu nhau há nệ sang hèn, vậy không việc gì mà chàng cứ phải nhún mình quá như thế.

Cảnh-kỳ trước còn giữ lễ, sau nghe thấy phu-nhân cứ vì tình mà mè nheo mãi, lòng liền cũng thấy lay động, liền ôm lấy phu-nhân mà hôn. Phu-nhân không hề chống cự, cứ ngả người ra, đến nỗi những con thị-tì đứng hầu ở bên, phu-nhân cũng không còn giữ thể thống gì cả, hai người tay ôm choàng lấy *Cảnh-kỳ*, rồi dắt đi vào trong màn.

Chữ tình là cái chi chi,
Cơn ngụy hiểm lại là khi tao phùng.

Sáng sớm hôm sau, khi hai người đã ngủ dậy, *Cảnh-kỳ* xin đi ra, phu-nhân nhất định giữ lại, bắt phải ở luôn trong phủ, ngày ngày cùng nhau uống rượu làm vui, cùng đi cùng đứng, cùng ăn cùng nằm, không hề rời nhau ra một lúc nào.

Thấm thoắt đã hơn mười ngày, vừa đúng là ngày rằm tháng ba, *Quốc-quốc phu-nhân* dậy sớm trang điểm đi vào triều, mãi đến chiều tối mới về, *Cảnh-kỳ* liền chạy ra đón và hỏi rằng:

Vì cớ gì mà phu nhân đi từ sáng mãi đến giờ mới về?

Quốc-quốc phu-nhân nói:

Vì thánh-thượng thấy tôi luôn mấy hôm nay không vào chầu, nên gọi lại ở trong cung ban yến cho và hỏi han chuyện, vui hết cả một ngày, bây giờ mới về được, để chàng phải ở nhà một mình buồn bã, tội. Thôi hãy [illegible] này trong lòng.

Cảnh-kỳ nói:

Không dám, phu-nhân khéo dạy quá lời.

Phu-nhân vừa cười vừa nói rằng:

À, hôm nay tôi vào triều được nghe thấy câu chuyện rất lạ và rất buồn cười, để tôi nói cho chàng nghe.

Cảnh-kỳ rằng:

Thưa phu-nhân, câu chuyện chi thế, phu-nhân mau mau nói cho tôi nghe với nào.

Phu nhân liền nói rằng:

Hôm nay hoàng-thượng cho yết bảng tiến-sĩ, và ban yến tại vườn Quỳnh-lâm, các vị tiến sĩ mới đến đến đủ mặt cả, chỉ có vị trạng-nguyên thì không biết đi đâu, hay vì cớ gì mà không thấy đến, hoàng-thượng lấy làm lạ, lập tức sai các quan hầu tả chia nhau mỗi người mỗi ngả đi tìm, tìm đã khắp nơi mà không thấy tăm hơi đâu cả. Khi tôi ở trong cung ra về, thấy thánh-thượng [illegible] truyền chỉ cho quan *tư lễ-giám* là *Cao lực Sĩ* phải [illegible] phu-nhân có hay biết [illegible] không?

Cảnh-kỳ hỏi:

Thưa phu-nhân, vậy thế vị trạng-nguyên khoa này là ai?

Quốc-quốc phu-nhân nói:

Trạng-nguyên khoa này tên là *Chung cảnh-kỳ*, người nguyên ở quận *Vũ lăng*, lấy quan ở *Trường-an* này đấy mà.

Cảnh-kỳ bỗng nghe nói thế, liền sững sốt cả người, [illegible] ở trước mặt phu-nhân mà nói rằng:

Phu-nhân ơi, phu-nhân có biết [illegible]

(Còn nữa)

CHABOT, Bijoutier, Hanoi

56, Rue Paul Bert

CÓ BÁN NHIỀU KIM-CƯƠNG ĐẸP
MẶT NHẪN, MẶT HOA THƯỢNG-HẠNG

Đại-lý bán thứ đồng LIP
Có bảo-hành chắc-chắn biên vào giấy mua hành.

Nhà hàng có thể tin cẩn được.

DELEULE & DETOUILLON

76, Phố hàng Trống, Hanoi

Quí-khách nên mua những xe-đạp thượng hạng mà giá lại rẻ không đâu bằng.

XE-ĐẠP TERROT:

Thượng hảo hạng .... 75$00
Hạng đi đường xa B. 68.00
Hạng đi đường xa A. 66.00

XE-ĐẠP ALCYON

Thượng hảo hạng 72.00
Hạng đi chơi 66.00
Hạng đi đường xa 54.00

XE-ĐẠP « DRAGON D'OR » . 50.00

3036

TRẦN-QUANG-MINH

Nhà Giồng Răng — Nhà Giồng Răng

199, HÀNG BÔNG-LỜ, HANOI

Thưa các quý khách,

Nếu các ngài muốn giồng răng vàng, răng bạc, răng trắng, răng đen, nhổ răng, vá răng, chữa xâu răng, răng đen đánh trắng, răng vẩu, răng khểnh, răng lệch-lạc, chữa lại cho đều, và các cụ già gẫy cả hàm làm toàn hai hàm răng khác, xin mời lại bản-hiệu, thì bản-hiệu cả quyết cam đoan rằng, các ngài sẽ vừa lòng đẹp ý về công-việc chắc chắn sinh đẹp mà bản-hiệu làm hầu các ngài.

Kính-cáo
TRẦN-QUANG-MINH
[illegible]
[illegible]

Dubonnet
Rượu DUBONNET
là rượu bổ và dưỡng lập sức lực lại

Agents généraux en Indochine: CHARRIÈRE, DUFOURCQ, GARRIGUENC & Cie

3837

Làm thế nào mà chữa được

Một người ở chốn thôn quê ngộ khi gặp có tật bệnh gì, thì chẳng ai là chẳng thường cứ tự vấn rằng: (Làm thế nào mà chữa được tật bệnh này) Vì chưng xa nơi tỉnh thành, thầy chẳng có, thuốc thì không, thành thử người ốm chẳng có phương pháp thuốc thang gì mà chữa chạy cả. Bởi vậy phàm các người ở chốn thôn quê, ai nấy đều cần phải tùng tùy có một quyển sách nói đủ các thứ thuốc cần dùng ở chốn thôn quê và mọi điều chỉ bảo cho biết các thức dùng các thứ thuốc ấy. Hằng ngày hiệu bào chế Chassagne ở Hanoi vẫn tiếp được vô số thư từ ở các nơi gửi về hỏi về việc ấy, nên lâu nay hiệu bào-chế ấy vẫn cố sức kiếm cách làm cho ai nấy được như ý. Nhưng ngặt vì thư gửi về hỏi càng ngày càng nhiều không thể phúc đáp riêng từng người được, bởi vậy hiệu bào-chế ấy có soạn riêng ra một cuốn sách dầy 170 trang, vừa bằng chữ Pháp, vừa bằng chữ Quốc-ngữ, nói kỹ càng đủ cả mọi điều khẩn thiết rất thường dùng.

Đại khái có những chương sau này.

1. NHỮNG LÚC KHẨN CẤP, *nghĩa là những bệnh cần phải chữa chạy ngay lập tức nếu không thì thành ra nguy hiểm to: đại để như: Ngất, chảy máu, bỏng, gẫy xương, say nắng, thắt cổ, phải gió, ngã đi vân vân...*
2. LỜI KHUYÊN CÁC BÀ MẸ. *Nói về cách tuyệt hảo nuôi con trẻ, mọi sự để phòng để tránh các tật bệnh cho con trẻ và các cách chữa trị các tật bệnh ấy.*
3. MỌI ĐIỀU KHUYÊN BẢO VỀ VIỆC THÚ Y. *Sản nghiệp người nhà quê là chăn nuôi trâu bò, vì vậy trong cuốn sách ấy chúng ta dành để một chương dài nói về sự sinh sản với giống vật mà trong nhà, cách giữ gìn cho các giống vật ấy khỏe mạnh luôn và cách chữa hay loài vật trong nhà khi có tật bệnh.*
4. CÁCH GIỮ NƯỚC UỐNG CHO TRONG SẠCH. *Biết bao tật bệnh sinh ra là chỉ tại nước uống đục bẩn, chứa chan những vi-trùng; vậy cần phải làm thế nào cho nước được trong sạch mới được; trong chương này chỉ bảo mọi cách thực hành và không tốn tiền để giữ cho nước uống được trong sạch.*
5. NHỮNG BỆNH XOÀNG KHÔNG NÊN KHINH THƯỜNG. *Như bệnh thấp, bệnh đau bụng, đau dạ dầy, đau gân, bệnh ran. Mỗi bệnh ấy đều phải có nói rõ mọi cách giản dị mà xưa nay thực hành đã công hiệu lắm.*
6. BỆNH ĐAU DẠ DẦY. *Nhiều người Nam mắc phải cái chứng đau dạ dầy. Cứ xem trong chương này thì sẽ thấy cách chữa thấy công hiệu.*
7. CÁC BỆNH TẬT CỦA ĐÀN BÀ. *Đàn bà thường có tật bệnh luôn, rất đau đớn, nếu biết chữa cho hợp cách thì đỡ ngay.*
8. CÁC BỆNH PHONG TÌNH. *Rất nhiều và rất nguy hiểm cho người bệnh và cho cả con cháu nữa.*
9. CÁC CHẤT ĐỘC. *Một chương dài nói về cách chữa các chứng ngộ độc và làm giải độc vân vân.... Lại có nói đủ cả các phương thuốc tây cùng các lời chỉ bảo rất kỹ càng về những vấn đề rất có ích cho các người ở xa nơi thành thị nữa. Cuốn sách này, ai hỏi xin cũng tặng không, không lấy tiền. Vậy ai muốn xin cuốn sách ấy thì nên viết thư về cho*

HIỆU BÀO CHẾ CHASSAGNE 59, Phố Paul Bert Hanoi

Trong thư phải đính một cái tem để trả cước để gửi. Mà nên viết thư về xin ngay từ bây giờ, kẻo hết.

Xe đạp... Furan... Pervenche... S.A.F.

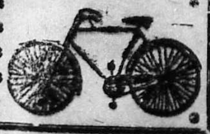

KARABOT, 1 Frein 39$
PERVENCHE noir, 1 Frein 36$, 2 Freins 37$
FURAN noir, 1 Frein 39$, 2 Freins 40$
S. A. F. vert, Grand Luxe 42$, à l'Anglaise 44$
Toutes avec jantes demi-nickel, carter et tous accessoires
[illegible], 116, Avenue Grand Bouddha, Hanoi

Việc Nam-kỳ

SAIGON

Nhà trường đang cất mà sập.— Cuộc kiến tạo một khám lầu đài rất nguy nga đồ sộ ở trong Chợ-quán, để sửa đặng làm trường Đại-học đó, thì mấy lúc nay còn hối mê mê chưa rồi; mà hôm nay lại thình lình bị sập.

Trường Đại-học nầy sau sẽ đặt tên là trường Pétrus Ký, ấy cũng là muốn cho cái danh của một nhà văn-sĩ Nam-kỳ sau nầy cho đúng mực.

Vậy cuộc kiến tạo trường Pétrus Ký nầy cất từ năm ngoái đến giờ, nay chỉ còn đợi lợp mà thôi; vậy mà bỗng nhiên sập hết thì ai thấy cũng hết hồn: may là nó sập trong lúc nầy, chớ phải để lợp xong mà học trò vô học rồi nó sập thì hại ấy có vừa đâu.

Nghe nói sự sập đây là tại đất không chắc: mà nếu đất không chắc sao chẳng trị cái nền cho kỹ lại. Lúc khởi công không coi đất cho kỹ sao?

Mấy câu hỏi đây là bất cứ ai cũng đều hỏi hết, nên người lãnh cất cái trường ấy tưởng phải cắt nghĩa rõ cho thiên hạ biết, thì mới khỏi người ta nghi nan những điều chẳng tốt cho mình.

Nạn xe hơi. – Sớm mai thứ bảy vào lối 8 giờ 45 phút, xe hơi số C. 7645 của ông Tấn-sĩ lương-y Salicetti ở nhà thương Chợ-quán, người sốp-phơ Annam cầm tay bánh, đang ở đường Frédéric Drouhet chạy về gần muốn quẹo vô đường Pétrus Ký tấp bớt máy lại, bỗng có xe hơi số C. 9118 của ông Trạng-sư Valéry ở Cần-thơ chạy theo sau, chắc không dè xe trước tấp máy, nên cũng cứ rượt riết theo rồi đụng đít xe trước một cái rầm. Ông Salicetti lỗ đầu, người sốp-phơ bị vết tích đầy mình còn cái xe thì móp đầu móp đít hết.

Trong lúc đó có thầy đội tuần thành Dupour ngồi xe hơi chạy ngang qua thấy sự rủi ro như vậy bèn chở ông Salicetti và người sốp-phơ vào nhà thương Đồn-đất cho Lương-y bó rịt.

Cò bót đang lấy khai báo vụ nầy để coi lỗi tại nơi xe ai.

MỸ-THO

Vợ chém chồng. — Tại làng Bình-đại Mỹ-tho xảy ra một câu chuyện cũng vì cái thói dâm-dục vô độ, nó xui dục một người may không bị chém bể sọ đầu mà thành ra con ma dâm dục, chuyện nầy khi đó bổ bắt giải cả hai vợ chồng ra làng tra hỏi ra mới hay là: tên Lê-v Nâu gần 40 tuổi ngày mùng 9 lối 10 giờ trưa, giờ ấy có lẽ thì cơm nước no say rồi không rõ con quỉ vô thường nào hay là con ma dâm dục nó xúi biểu tên Nâu mon tới nhà người vợ xưa, ban đầu kiếm chuyện mơn trớn trửng giỡn với vợ, giây lát chàng mới gây qua đầu trăng gió, vì trước ra đi không coi ngày định giờ nên nhằm ngày xấu giờ xông lại nhằm bữa người vợ ốm đau không vui lòng không chịu cuộc vui ấy, mà tên Nâu cũng trối kệ thấy vợ nằm sẵn đó nhảy lên làm càn, vợ nói không nghe xô cũng không đi, sẵn có con dao dắt dựa vách đầu nằm thị ta rút dao ấy chém đại trên đầu tên chồng một dao liền đó thấy máu ra dầm dề tại giường, chồng thấy ra sợ chết la làng, hàng xóm nghe chạy tới tên Nâu phân chứng với người xin mời làng đến giải ra nhà việc, đặng có giải đến quan mà trừng tội con vợ tàn ác này.

Khi đem ra nhà việc làng lấy khai từng giải đi thì vợ tên Nâu khai rằng: vợ chồng tôi đã từng tuổi này mà chia rẽ ra đã lâu không gần nhau mà cũng lo đến việc giàu nghèo thì cũng bởi gia đạo bất hòa nên ai lo việc nấy, nhà ai nấy ở cũng gần đôi năm, nhưng cũng ở trong một xóm sao mấy tháng nay nhà tôi nó lại tới lui nhà tôi một đôi khi, nó làm cho mối hòa xưa càng ngày càng phai lợt, thế đời cây da cũ, bến đò xưa, vợ chồng cũ không rủ cũng tới, ít ngày tên Nâu la lết mò tới kiếm điều giả lả, khiến cho tôi là đàn bà nhẹ tánh không đành làm lơ.

Vì vậy nên người chồng đặng trớn ít ngày tới một khi, nên ngày nay nhằm bữa tôi khó ở không vui dạ tôi năn nỉ nói với nó mà nó không nghe nên tôi phải mượn con dao nói chuyện với chồng tôi họa nó có nghe không. Còn chồng thì kiếm cớ khác mà khai chữa sự xấu mình, không mà cũng không qua lời chứng kẻ cũng có nghe rõ vì sự ấy mà sinh ra.

Rốt câu chuyện tên Nâu nói với làng nếu vợ tôi nó muốn cho tôi không kêu nài vụ này thì vợ tôi nó phải chịu cho tôi 20 đồng bạc tiền cơm thuốc người vợ chịu liền, nên vụ này xử hòa ai nhà nấy.

Lại mới sang

— *Bán măng-sông sức sáng 130 nến, rất tiện-lợi và đủ các đồ thay phụ (accessoires).*

— *Gương tây đủ các kiểu rất đẹp.*

— *Giường Hồng-kong bằng sắt và bằng đồng.*

Giá bán hạ hơn các nơi.

TRỊNH-XUÂN-NGHĨA
86 V, phố hàng Gai, Hanoi

HỠI CÁC NHÀ MẮC BỆNH XUYỄN, BỆNH HEN!

Đừng thấy mắc bệnh mà đã nản lòng, nên dùng thuốc ABYSSINIE EXIBARD (REMÈDE d'ABYSSINIE en POUDRE) bằng bột, bằng thuốc lá hút, tức thấy dễ chịu ngay, và khỏi tức-thì.

Để bột trong một cái đĩa, hoặc trên một mảnh kim-khí mà đốt, rồi thở cái khói thuốc, thì lập tức đỡ ngay. Cứ thử mà xem, sẽ thấy kiến-hiệu lạ thường. Hút thuốc điếu Abyssinie Exibard (CIGARETTES d'ABYSSINIE EXIBARD) cũng hiệu-nghiệm lắm.

Trên cái băng quấn chung quanh hộp thuốc có in dấu-hiệu sau này mới là thực hiệu:

MARQUE DÉPOSÉE

Có bán tại: H. FERRÉ & Cie,
28, Rue Richelieu, Paris.

Gởi bán tại | BLANC, Hanoi
MONTÈS, Hanoi

Nhà Bán-đồ « TÂM-TÂN » Hà-nội, ở phố hàng Trống Chủ-nhật, thứ năm nào cũng có bán từ tám giờ sáng.

Le PARFUM des HUMANITES

(SỬ-KÝ THANH-HOA)

Soạn-giả: E. VAYRAC
Dịch-giả: NGUYỄN-VĂN-VĨNH

Vừa chữ Tây và chữ Quốc-ngữ đối nhau, giá mỗi quyển.... 2$00
Chữ Tây riêng hoặc chữ Quốc-ngữ riêng, giá mỗi quyển 1.00
Ở các tỉnh, xin đính thêm tiền cước gởi Recommandé: 0$30 thứ 2$00 và 0$20 thứ 1$00

BÁN TẠI BẢN-QUÁN

TRÀ VINH-MẬU

雙喜牌

囍

Bản-hiệu khai-trương ở *Quảng-đông* bên *Tàu*, đã mấy mươi năm nay, có mở xưởng chế-tạo ở *Vũ-di-sơn*, chọn các thứ trà đầu-xuân thượng-hảo-hạng tại trên ngọn núi cao như: Liên-tâm, Ô-long và Thủy-tiên, v, v, dùng cách hóa-học điều-chế, xa gần ai cũng biết tiếng.

Mới đây lại phát-minh một thứ trà Liên-tâm nhỏ cánh, gọi là « SONG-HỈ CHÍNH-THÁI DANH-TRÀ » cũng được nhiều quí-khách hoan nghênh. Nay xin đem những dấu riêng của trà VINH-MẬU đăng báo, để quí-khách thưởng trà không đến nỗi mua lầm.

Các chi-điếm bán trà VINH-MẬU:
Nam-định: phố Khách, số 144.
Hà-nội: phố Hàng-ngang, số 25.
Hải-dương: phố Khách, số 21.

Vinh-Mậu trà hiệu cẩn-bạch.

THUỐC SIROP NOFAL

Thuốc SIROP NOFAL làm toàn bằng chất thuốc rất tốt, lựa chọn rất kỹ-càng, nên có đủ các tính chữa bệnh rất thần-hiệu và đứng vào hạng thuốc tốt thứ nhất để trị các bệnh như là:

HO
HO GIÓ
GHÍP (Cảm thiên-thời)
HEN

và tóm lại là hết thảy các chứng bệnh về khí-quản.

ĐIỀU-ĐỘ UỐNG: *Cứ trong hai mươi bốn giờ, dùng từ năm đến sáu thìa xúp, ngoài những bữa ăn.*

Thuốc SIROP NOFAL để cho những người đã qua mười lăm tuổi dùng.

Bán tại hiệu Bào-chế:

CHASSAGNE
Ông LAFON và LACAZE
Bào-chế đệ nhất hạng, kế nghiệp
59, phố Paul Bert, Hanoi
Giây nói số 96

Dépuratif Ribal

Thuốc tẩy huyết và tiêu độc

Thuốc này rất hiệu, rất có tiếng, nên thành ra một thứ thuốc rất quý. Dùng trị bệnh ngoài da rất hiệu.

Giá tiền: **1$30**

Pommade Ribal

Làm cho đỡ đau, trừ trùng-độc, làm cho lên da, dùng để trị các bệnh lở, và các bệnh ngoài da. Thuốc ấy dùng phụ vào với thuốc Dépuratif Ribal.

Giá tiền: **0$80**

BÁN TẠI HIỆU BÀO-CHẾ
L. BLANC
31 phố Paul-Bert Hanoi

Vợ chồng đời nay

Độ này, cái lệ cưới ở Hà-thành ta thực là lắm khi rất phiền-phức, có lắm khi nhà gái, tuy không lấy tiền-nong gì, mà thách-thức rất là cầu kỳ, như ở Phố kia mới rồi có một đám cưới, bên nhà gái thách nào.. Một cân vàng, mười cái ô lọ, các quan viên họ nhà giai phải mặc toàn áo gấm. Ôi, lệ cưới-xin đâu lại có thách thức đến thế, song bên nhà giai cũng xin đi đủ hết cả.

Sau cùng bên nhà gái lại nói chua một câu rằng: « hôm đón dâu phải có đủ tám cân chè Chính hiệu (Kim-thái) thì mới cho dâu về nhà chồng ».

Liên-tâm [illegible]

Urecédrol Gallo

Thuốc mới trừ bệnh lậu, chế bằng Essence de Cédrus Atlantica. Tốt hơn các thứ thuốc đàn-hương không bao giờ làm đau thận, và trị bệnh rất chóng

BÁN TẠI.
Hanoi, hiệu Chassagne.
Haiphong, hiệu Breusmiche